

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
N° 6500
2/3/30



Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC ĐẠI VŨ ĐANG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:
M. NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
S CHỦ NHIỆM
42, Rue Calinal — SAIGON
TELEPHONE N° 346

Sáng-Lập
M. NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
N° 42 — 6 MAHSI 1930

Giá Báo:
Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mỗi báo phải trả tiền trước.
ADDRESS TELEGRAPH: PHU-NUTAN-VAN — SAIGON

VÌ SAO PHỤ-NỮ CẦN PHẢI CÓ HỌC THỨC RỘNG ?

Trước khi giải-đáp cái vấn đề quan trọng này, ta thử hỏi học thức là gì ?

Học thức là môn cơm nuôi tinh thần. Có môn cơm nuôi tinh thần ấy thì loài người mới phân biệt với loài thú. Học-thức là bánh xe dẫn lực, dắt loài người làm hết cái thiên chức « làm người », khác hẳn loài vật. Nói tóm lại : loài người tự bước đường ăn lông ở lỗ mà tiến lên cái địa-vị uống xam-banh đi ô tô ; từ cái chỗ vô giác, vô tri, mà tiến lên cái bước thang biết lý-luận, biết phán đoán, là đều nhờ ở học thức ; nhưn-loại được cái địa-vị ưu-thắng như ngày nay, vọt qua cái phạm-vi loài thú, mà lên được đến cái địa-vị loài người, toàn là nhờ ở công trình học thức cả.

Nay ta lại tự hỏi đàn bà có phải là người không ? Chắc ai cũng công nhận rằng : đàn bà là người, đàn bà là phần nửa nhưn loại. Vậy thì sự học thức giúp cho đàn bà thành người, tất nhiên cũng phải có. Nếu tất cả đàn bà thế giới không có học thức, thì một phần nửa nhưn loại có lẽ là thú cả.

Cái ý kiến ấy tuy có vẻ lý-ký, nhưng vẫn xác-thực, làm cho khách hữu tâm nghe đến mà rung rờ, ghê sợ ! Phần nhiều chị em chúng ta ngày nay, vẫn còn bị nằm trong cái ngục tối tăm vô thức, giam huộc trong cái sổ phận làm thú, mà không có thể lên được cái địa-vị làm người. Đau đớn biết bao nhiêu ! Tức tối biết bao nhiêu !

Lấy đại-khải, ta có thể giải-đáp cái vấn-đề trên kia rằng : đàn bà cần phải có học-thức, vì đàn bà không phải là loài thú, mà cũng không muốn làm loài thú. Ai chiếm lấy độc-quyền học-vấn, không

cho đàn bà được học, tất là phạm vào điều rất bất công vô nhưn-đạo, vô lương-tâm ; chẳng những là kẻ tội-nhơn lớn đối với nhưn-loại, mà lại là tội-nhơn lớn lớn đối với tạo-hóa nữa. Vì cái lẽ của tạo-hóa sanh ra người, dần dần ông hay đàn bà cũng vậy, chẳng phải để làm thú, mà để làm người, làm người có đạo-đức, có học-thức, có cảm-tình, biết phán-đoán, biết lý-luận, để sau này kết thành những cái gia-đình trọn vẹn, xây đắp những cái xã-hội tốt đẹp, hầu hưởng những hạnh-phước yên vui bình-đẳng ở đời.

Nói đến gia-đình trọn vẹn, xã-hội tốt đẹp, tất phải nghĩ đến cái thiên-chức của đàn bà.

Cái thiên-chức ấy, ta có thể nói vắn-tắt là phải tùy theo thời-thế hoàn-cảnh mà cải-tạo gia-đình liên với xã-hội, để gây lập hạnh-phước cho quần-chúng vậy.

Đến ngày nay, từ Đông-phương cho chí Tây-phương, dân quốc-gia nào, xã-hội nào, cũng đều trăm miệng một lời, công nhận cái lý-thuyết ấy là đúng lắm.

Ồi ! cái thiên-chức to tát thay ! quan-trọng thay ! Muốn cho tròn cái thiên-chức ấy, không phải là dễ, vì gia-đình liên với xã-hội, nếu không tùy hoàn-cảnh mà cải-tạo, tất sẽ có nguy biến cho cuộc sanh tồn của quần-chúng. Và nếu cải-tạo mà cải-tạo sai đường lạc nẻo, thì sự nguy biến cho quần-chúng lại gấp mười gấp trăm nữa. Vì vậy chị em chúng ta chẳng những phải cần có học-thức mà thôi, lại còn phải cần có cái học-thức cho rộng, ngò hầu mới mong làm trọn được cái thiên-chức của mình.

Không học đã là một điều hại, mà mang một cái học dở-dang, đầu gà đuôi vịt, thì lại càng hại

lâm vì vậy mà ở các nước văn-minh họ đã hiểu cái chỗ của họ, cho nên gần đây sự giáo-dục nữ-giới, họ lại còn săn-sóc kỹ càng hơn sự giáo-dục nam-giới nữa.

Nữ-giới xưa nay đối với nam-giới, bị cái thói quen «nam-tôn nữ-ty» làm hai vó cùng, vì theo thói đó, người đàn bà bị khinh-ré không xem gì thân tới một kẻ hàng mấy mươi thế-kỷ, chỉ em chàng ta chỉ biết ngâm dầm nuôi cây dưới cái ách chuyên-chế của đàn-ông, mà dầu muốn thoát-ty, cũng chẳng có cách gì làm được. Sự-thế vì sao nên nổi? Kể nói thế này, người đàn ông khác, nhưng đại ý đều cho là chưa đến trình-độ bình đẳng với đàn ông. Nhưng ta thử hỏi vì sao mà chưa đến trình-độ bình-đẳng với đàn ông?

Chưa đến trình-độ vì thiếu nhơn-cách, mà nhơn cách là nhờ học-thức gây nên. Vậy cho nên chị em ta xưa nay bị đẩy xuống kiếp con dơi, vũ ở, chẳng qua chỉ vì học-vấn, tri-thức, bây giờ còn thiếu thốn so mơ đó mà thôi.

Vậy nay ta có thể kết-luận rằng:

1— Nữ-giới ta cần phải có học-thức rộng, vì chị em ta không phải loài thú, mà cũng không muốn làm loài thú.

2— Nữ-giới cần phải có học-thức rộng, vì chị em ta muốn đánh đổ cái thói xấu nam-tôn, nữ-ty, mà bước lên cái bước thang nam-nữ bình-quyền vậy.

3— Nữ-giới cần phải có học-thức rộng, vì chị em ta muốn làm cho trọn cái thiên-chức rất quan trọng, là tủy theo thói-thể mà cải-tạo gia-đình liên với xã-hội, để mưu sự hạnh-phước cho nhơn-quần.

Đạm-Phượng nữ-sĩ



— Phụ-nữ Tân-văn sẽ đặt một phần thưởng hằng năm.
— Phần thưởng gì?

NHỮNG VIỆC LỚN

Ở TRONG

— NGHE NHƯ ĐÃ BẮT ĐƯỢC ÔNG NGUYỄN THÁI-HỌC, LÃNH-TƯ VIỆT-NAM QUỐC-DÂN-DẪNG.

— ĐẠI-UY MÔQUEZ ĐEM QUÂN ĐI TUẦN-TIÊU CÁC MIỀN CỎ LOẠN, HẠ LÍNH PHÁ HỦY MẤY LÃNG-THUỘC HẢI-DƯƠNG, KIẾN-AN VÀ BẮC-NINH, SAU KHI ĐÃ ĐỜI DÂN-CƯ ĐI LÃNG KHÁC.

— CỎ LẺ TỚI NĂM TRĂM NGƯỜI, BỊ BẮT VỀ HỒI NÀY, VÀ ĐỀU SẼ ĐEM RA HỘI-ĐỒNG ĐỀ-HÌNH XỬ. TRONG NHỮNG NGƯỜI ẤY CÓ BA NGƯỜI ĐÀN BÀ.

— VẪN CÒN ĐÀO ĐƯỢC BOM Ở CHỖ NÀY CHỖ KIA.

Ở NGOÀI

— TÒA NỘI-CÁC CHAUTEPS CỦA NƯỚC PHÁP, MỚI LẬP, MÀ ĐỒ BÈI ÔNG TARDIEU LẠI RA TỜ-CHỨC NỘI-CÁC KHÁC.

— DÂN PHI-LUẬT-TÂN NHÓM ĐẠI-HỘI-NGHỊ ĐĂNG BÀN VỀ VIỆC ĐỘC-LẬP: CÓ 1.200 ĐẠI-BIỆT DỰ HỘI THÁI-ĐỘ MẠNH BẠO CÔNG CẤT LÂM.

— TRỜI-CUỘC NƯỚC TÀU LẠI BỐI HỐI LỚN, THIẾT TƯỢNG-GIỚI-THẠCH VÀ ĐIỀM-TÍCH-SAN SẬP GIAO CHIẾN VỚI NHAU. NGÔ-BỘI-PHÚ LẠI RA.

Xin lời...

Độc-giã cũng nhận biết rằng bấy lâu Phụ-nữ Tân-văn vẫn in bằng giấy trắng, dày và tốt, song vì hồi này, giấy mua ở bên Tây trở kị tầu, chưa qua tới nơi, thành ra mấy kỳ này phải tạm in bằng giấy xấu. Sự lỡ làng ấy không lâu, mấy bữa nữa có giấy tốt, thì in lại như thường, xin chư vị độc-giã lượng cho.

Đàn bà nước Xiêm

Cũng đã có người làm trạng-sư

Trình-độ phụ-nữ nước Xiêm bây giờ đã cao lắm, tuy họ chưa đòi nữ-quyền, chưa đòi tuyền cử gì, nhưng trong các chức-nghệp ở xã hội, mặt nào cũng đã lác dác có đàn bà chen chực vào rồi.

Mới rồi, coi trong báo « The Bangkok Times » thấy đăng tin một cô thiếu-nữ Xiêm là cô Raem Brohmopala, con gái một quan Đại-tá, đã thi khoa luật-pháp, được đầu cao, và đã được cử làm trạng-sư.

Có là người đàn bà Xiêm thứ nhất được làm trạng-sư vậy.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Các quan-viên Lang-sa

la..... là phải!

Chưa có hồi nào mà xứ ta có khủng-hoảng về vấn-đề chánh-trị và vấn-đề kinh-tế cùng xảy ra một lúc với nhau. Trong khi ở Yên-báy có việc náo-động, ông Hoàng-gia-Mô bị giết, dân làng Cỏ-um ăn trái phá, ông Nguyễn Thái-Học bị bắt, ruột của chánh-phủ đang rối như bông-bong, thì các quan-viên tây nhao nhao lên, đòi tăng 20 phần trăm lương-bổng.

Xứ này, chánh-phủ đã đem gần 80% những thuế của dân đóng ra cấp lương cho quan-lai tây, mà mấy ông còn chưa bằng lòng. Còn là nhà cửa mắc, đồ ăn mặc; còn là dôi om sòm!

Những người ở ruộng rẫy thôn-quê, nghe tin các quan tây la....., thì sao họ cũng phải lấy làm lạ, vì họ lên tỉnh-thành, thấy quan tây nào cũng ở nhà lầu, đi xe hơi, sáng sửa bờ, tối xam-banh, lương-bổng nào mặt lắm, cũng là hai ba trăm đồng, vậy thì có nào mà túng thiếu nghèo khổ cho được? Họ nghĩ: « Chỉ có mấy thầy làm việc, mà lương ít con đồng, nhà thuê gạo mắc, thì mới dôi chớ. Lại như cái thân những dân nghèo khổ ở nhà quê, trời giáng cho những cái nạn tây đình, nải cửa đồ nhà, cây nghiêng lúa đổ, mà xấu thuê của nhà-nước vẫn phải đóng đủ từng su, thì mới dôi chớ!»

Nào họ có biết đâu rằng cách sanh-hoạt của người phương Đông và người phương Tây đã khác nhau xa, mà thứ nhất là cách sanh-hoạt của các quan tây ở thuộc-địa với cách sanh-hoạt của mấy người Annam quên như mình, càng là khác nhau xa nữa.

Bởi vậy các quan mới la....., mà đòi nhà nước tăng lương cho đủ 20%.

.....

Cái y-kiến theo như kiểu « Université des Annales » của bà Yvonne Sarcey lập ra ở bên Pháp, mà lập ra « Phụ-Nữ Khuyến-Học-Viện » ở đây, được nhiều chị em tán-thành lắm. Chắc có lẽ nay mai thiết hành.

Các chủ đánh thuốc độc

ở giữa thành-phố Saigon.

Mấy tháng trước có nhiều bà đầm than phiền cũng phải: Ai nữ lòng để cho bọn Huê-kiều bán bánh bán kẹo ở khắp phố cùng đường, ruồi bán bụi phủ, mà bán cho con nít ăn, có khác nào bỏ thuốc độc cho chúng.

Thật, khắp thành-phố Saigon, không biết bao nhiêu là hàng vật của bọn chệt bán, đủ cả trăm thứ, mà để dang nắng dang mưa, hừng cái hừng bụi, hình như là nuôi chết độc hay là rước vi-trùng vào, chẳng làm cho những người ăn sanh đau sanh bệnh sao được? Thành-phố có sở vệ-sanh trông nom về sức khoẻ cho nhơn-dân, có lẽ cho những thứ quả bánh phơi ra như thế là đồ bỏ-dường hay sao, mà không ngăn cấm và ngó ngàng chỉ tới?

Chẳng những là mấy thứ quả bánh đó là thuốc độc mà thôi, còn mấy tiệm cơm của họ, cũng đánh thuốc độc cho người ta, tưởng ai có trách-nhiệm về sức khoẻ của nhơn-dân ở châu-thành này, phải nên đề mắt mới được.

Chúng tôi muốn nói đến món sá-bần ở trong các tiệm cơm chệt.

Trong các tiệm cơm chệt, những món đồ ăn của khách ăn còn lại, bất cứ là cá thịt, tôm cua, rau củ gì, họ đều đổ chung vào một cái lu hay cái vại, kêu là sá-bần, để bán cho những con nhà nghèo ăn. Món đó, cứ lấy sự đổ chung phá lộn mà nói, đã là độc rồi, phương chi chúng còn để cách ngày cách đêm, thường khi sanh dòi và có mùi hôi, thì độc biết bao nhiêu mà nói. Con nhà nghèo mua một hai su sá-bần đó mà ăn, tuy là rẻ thiệt, nhưng mà chính là bưng thuốc độc mà uống vậy.

Thật, chúng tôi dám nói thành-phố Saigon là thành-phố lạ như trong hoàn-cầu, đã không có nhà hộ-sân cho dân bà đẻ, không có nhà thương cho bệnh-nhơn nằm, lại còn để lũ chệt bán đồ tạp nhăm cho người ta ăn mà sanh bệnh là khác nữa. Thành-phố như vậy, chẳng lạ lắm sao?

lắm vì vậy mà ở các nước văn minh họ đã hiểu cái chỗ cần ấy, cho nên gần đây sự giáo-dục nữ-giới, họ lại còn săn-sóc kỹ càng hơn sự giáo-dục nam-giới nữa.

Nữ-giới xưa nay đối với nam-giới, bị cái thói quen «nam-tôn nữ-ty» làm hai vớ công, vì theo thói đó, người đàn bà bị khinh-rẻ không kém gì thân tôi mọi kẻ hàng mấy mươi thế-kỷ, chỉ em chúng ta chỉ biết ngâm-dắm suốt cay dưới cái ách chuyên-chế của đàn-ông, mà đâu muốn thoát-ly, cũng chẳng có cách gì làm được. Sự-thế vì sao nên nỗi? Kể nói thế này, người bạn thế khác, nhưng đại ý đều cho là chưa đến trình-độ bình-dẳng với đàn-ông. Nhưng ta thử hỏi vì sao mà chưa đến trình-độ bình-dẳng với đàn-ông?

Chưa đến trình-độ vì thiếu nhơn-cách, mà nhơn cách là nhờ học-thức gây nên. Vậy cho nên chị em ta xưa nay bị dây xuống kiếp con dơi, vũ ở, chẳng qua chỉ vì học-rắn, tri-thức, hãy còn thiếu thốn sơ mơ đó mà thôi.

Vậy nay ta có thể kết-luận rằng:

1— Nữ-giới ta cần phải có học-thức rộng, vì chị em ta không phải loài thú, mà cũng không muốn làm loài thú.

2— Nữ-giới cần phải có học-thức rộng, vì chị em ta muốn đánh đổ cái thói xấu nam-tôn, nữ-ty, mà bước lên cái bậc thang nam-nữ bình-quyền vậy.

3— Nữ-giới cần phải có học-thức rộng, vì chị em ta muốn làm cho trọn cái thiên-chức rất quan trọng, là tùy theo thời-thế mà cải-tạo gia-đình liên với xã-hội, để mưu sự hạnh-phước cho nhơn-quần.

Đạm-Phương nữ-sử



— Phụ-nữ Tân-văn sẽ đặt một phần thưởng hằng năm.
— Phần thưởng gì?

NHỮNG VIỆC LỚN

Ở TRONG

— NGHE NHƯ ĐÃ BẮT ĐƯỢC ÔNG NGUYỄN THÁI-HỌC, LÃNH-TỰ VIỆT-NAM QUỐC-DÂN-HỮNG.

— ĐẠI-UY MORGUEZ ĐEM QUÂN ĐI TUẦN-THIỆM CÁC MIỀN CỎ LOẠN, HẠ LÍNH PHÁ HỦY MẤY LÃNG THUỘC HAI-DƯƠNG, KIẾN-AN VÀ HẮC-NINH, SAU KHI ĐÃ ĐỜI DÂN-CƯ ĐI LÃNG KHÁC.

— CỎ LỄ TỚI NĂM TRĂM NGƯỜI BỊ BẮT VỀ HỒI NÀY, VÀ ĐỀ SẼ ĐEM RA HỘI-ĐỒNG ĐỀ-HÌNH XỬ. TRONG NHỮNG NGƯỜI ẤY CÓ BA NGƯỜI ĐÀN BÀ.

— VẪN CÒN ĐÀO ĐƯỢC BOM Ở CHỖ NÀY CHỖ KIA.

Ở NGOÀI

— TÒA NỘI-CÁC CHAUTEPS CỦA NƯỚC PHÁP, MỚI LẬP, MÀ BỎ BỊ. ÔNG TARDIEU LẠI RA TỔ-CHỨC NỘI-CÁC KHÁC.

— DÂN PHI-LUẬT-TÁN NHÓM ĐẠI-HỘI-NHỊ BẮNG BÀN VỀ VIỆC ĐỘC-LẬP: CÓ 1.200 ĐẠI-HIỆU DỰ HỘI. THÁI-ĐỘ MẠNH BẠO CÙNG CẤT LẮM.

— TÊN-CUỘC NƯỚC TÀU LẠI BỎI RỐI LỚN, THIẾT TƯƠNG-GIỚI-THẠCH VÀ ĐIỂM-TÍCH-SAN SẮP GIAO CHIẾN VỚI NHAU. NGỒ-BỘI-PHU LẠI RA.

Xin lỗi...

Độc-giã cũng nhận biết rằng bấy lâu Phụ-nữ Tân-văn vẫn in bằng giấy trắng, dày và tốt, song vì hồi này, giấy mua ở bên Tây trở kị, chưa qua tới nơi, thành ra mấy kỳ này phải tạm in bằng giấy xấu. Sự lỗi làng ấy không lâu, mấy bữa nữa có giấy tới, thì in lại như thường, xin chớ vì độc-giã lượng cho.

Đàn bà nước Xiêm

Cũng đã có người làm trạng-sư

Trình-độ phụ-nữ nước Xiêm bây giờ đã cao lắm, tuy họ chưa đòi nữ-quyền, chưa đòi tuyền cử gì, nhưng trong các chức-nghiep ở xã hội, mặt nào cũng đã lác đác có đàn bà chen chur vào rồi.

Mới rồi, coi trong báo « The Bangkok Times » thấy đăng tin một cô thiếu-nữ Xiêm là cô Raem Brohmopala, con gái một quan Đại-tá, đã thi khoa luật-pháp, được đậu cao, và đã được cử làm trạng-sư.

Có là người đàn bà Xiêm thử uất được làm trạng-sư vậy.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Các quan-viên Lang-sa

là..... là phải!

Chưa có hồi nào mà xứ ta có khủng-hoảng về vấn-đề chánh-trị và vấn-đề kinh-tế cùng xảy ra một lúc với nhau. Trong khi ở Yên-báy có việc náo-dộng, ông Hoàng-gia-Mô bị giết, dân làng Cổ-am ăn trái phả, ông Nguyễn Thái-Học bị bắt, ruột của chánh-phủ đang rối như bông-bong, thì các quan-viên tây nhao nhao lên, đòi tăng 20 phần trăm lương-bổng.

Xử này, chánh-phủ đã đem gần 80%, những thuế của dân đóng ra cấp lương cho quan-lại tây, mà mấy ông còn chưa bằng lòng. Còn là nhà cửa mắc, đồ ăn mặc; còn là đôi om sòm!

Những người ở ruộng rẫy thôn-quê, nghe tin các quan tây là....., thì sao họ cũng phải lấy làm lạ, vì họ lên tỉnh-thành, thấy quan tây nào cũng ở nhà lầu, đi xe hơi, sáng sửa bỏ, tối xam-banli, lương-bổng nào mạt lắm, cũng là hai ba trăm đồng, vậy thì có nào mà túng thiếu nghèo khổ cho được? Họ nghĩ: « Chỉ có mấy thầy làm việc, mà lương ít con đồng, nhà thuê gạo mắc, thì mới đòi chớ. Lại như cái thân những dân nghèo khổ ở nhà quê, trời giáng cho những cái nạn tây đình, nát cửa đổ nhà, cây nghiêng lúa đổ, mà xâu thuế của nhà-nước vẫn phải đóng đủ từng su, thì mới đòi chớ!»

Nào họ có biết đâu rằng cách sanh-hoạt của người phương Đông và người phương Tây đã khác nhau xa, mà thứ nhất là cách sanh-hoạt của các quan tây ở thuộc-địa với cách sanh-hoạt của mấy người Annam quen như mình, càng là khác nhau xa nữa.

Bởi vậy các quan mới là....., mà đòi nhà nước tăng lương cho đủ 20%.

.....

Cái y-kiến theo như kiểu « Université des Annales » của bà Yvonne Sarcet lập ra ở bên Pháp, mà lập ra « Phụ-Nữ Khuyển-Học-Viện » ở đây, được nhiều chị em tán-thành lắm. Chắc có lẽ nay mai thiệt hành.

Các chủ đánh thuốc độc

ở giữa thành-phố Saigon.

Mấy tháng trước có nhiều bà đầm than phiền cũng phải: Ai nỡ lòng để cho bọn Huê-kien bán bánh bán kẹo ở khắp phố cùng đường, ruồi bâu bụi phủ, mà bán cho con nít ăn, có khác nào bỏ thuốc độc cho chúng.

Thật, khắp thành-phố Saigon, không biết bao nhiêu là hàng vật của bọn chết bán, đủ cả trăm thứ, mà để dang nắng dang mưa, bưng cái hứng bụi, hình như là nuôi chết độc hay là rước vi-trùng vào, chẳng làm cho những người ăn sanh đau sanh bệnh sao được? Thành-phố có sở vệ-sanh trông nom về sức khoẻ cho nhơn-dân, có lẽ cho những thứ quả bánh phơi ra như thế là đồ hổ-dương hay sao, mà không ngăn cấm và ngó ngàng chỉ tới?

Chẳng những là mấy thứ quả bánh đó là thuốc độc mà thôi, còn mấy tiệm cơm của họ, cũng đánh thuốc độc cho người ta, tưởng ai có trách-nhiệm về sức khoẻ của nhơn-dân ở châu-thành này, phải nên để mắt mới được.

Chúng tôi muốn nói đến món sô-ban ở trong các tiệm cơm chết.

Trong các tiệm cơm chết, những món đồ ăn của khách ăn còn lại, bất cứ là cá thịt, tôm cua, rau củ gì, họ đều đổ chung vào một cái lu hay cái vìm, kêu là sô-ban, để bán cho những con nhà nghèo ăn. Món đó, cứ lấy sự đổ chung pha lộn mà nói, đã là độc rồi, phương chi chúng còn để cách ngày cách đêm, thường khi sanh dòi và có mùi hôi, thì độc biết bao nhiêu mà nói. Con nhà nghèo mua một hai su sô-ban đồ mà ăn, tuy là rẻ thiệt, nhưng mà chính là bưng thuốc độc mà uống vậy.

Thật, chúng tôi dám nói thành-phố Saigon là thành-phố lạ nhất trong hoàn-cầu, đã không có nhà hộ-sân cho đàn bà đẻ, không có nhà thương cho bệnh-nhơn nằm, lại còn để lu chết bán đồ tạp nhạp cho người ta ăn mà sanh bệnh là khác nữa. Thành-phố như vậy, chẳng lạ lắm sao?

Vụ án dân-bà thuộc chống bên nước Hongrie

CÓ MỘT NGƯỜI BỊ XỬ AN THẤT CỎ



Hồi năm ngoái, trong báo này đã thuật chuyện bên Hongrie xảy ra vụ án la lăm: Cả dân-bà trong một làng họ, rủ nhau giết chồng, bà này thì vì có ngoại tình, có kia thì vì ló chồng lớn tuổi, v. v. Cả thấy tới tới ba bốn chue ông cùng trong một làng bị giết như thế. Ở những nước tự-do mặc lòng, nhưng mà những cái tội độc-ác như thế, dân xã-hội nào cũng chẳng ai dung, bởi vậy tòa đã bắt cả bọn để tra xét và kết án thất nặng.

An đã xử hôm 18 Janvier năm nay tại Budapest. Cái làng xảy ra việc độc-ác thế-thâm ấy là làng Nagyrev. Có ba mươi một mu trong làng ấy, rủ nhau lấy thuốc độc thuốc chống chết, để hưởng của cái lấy một mình, hay là để theo những chồng thanh-xuân tráng-khiến. Trước sau có mấy bữa, mà dân-ông trong làng thì nhau chết; mới đầu không ai hiểu làm sao, mãi sau mới phát-giác ra được cái mưu kín kia.

Trong những mu bị cáo, có một mu bị tòa xử tội tử, cỏ (strangulation), đã giết chồng, lại giết cả con nữa.

Hình trên này: — 1- Người làng đang đào những lỗ-thi lên để khám-nghiệm. 2- Một mu nhà giàu bị cáo về tội giết tới sáu người. 3- Quang-cảnh trong làng đã xảy ra việc độc-ác kia.

PHU-NỮ HƯ-O'NG-TRUYỀN

Nữ-quyền ở trên Bắc-cực

Trên Bắc-cực (Pôle Nord) là chơn trái đất, chỉ có tuyết đóng quanh năm, không có cây cối gì hết, thế mà dân-bà ở đó cũng có nữ-quyền rồi.

Trên đó, có một nước gọi là Dân-quốc Tchou-yacher, dân-bà đã có người làm nghị-viên (député). Hồi năm ngoái, nước Nga Xô-viết nhóm toàn-quốc hội-nghị lần thứ 13, thì Dân-quốc Tchou-yacher có phái một bà nghị-viên tới dự-thỉnh.

Bà nghị-viên bàn quần áo toàn bằng da súc-vật, chẳng mang giày, mà quần nỉ từ bàn cẳng cho lên tới đầu gối, có dây cột chặt chít hết. Lúc bà tới kinh-thành nước Nga, người ta lấy làm lạ, cho nên bà đi tới đâu, thiên-hạ theo coi đồng tới đó.

Đàn bà có quyền nói dối không?

Người ta có quyền nói dối không?

Đó là một vấn-đề đã khó trả lời lắm rồi.

Người dân-bà có quyền nói dối không?

Đó lại là một vấn-đề còn khó trả lời hơn nữa.

Có một bà ở Huế-kỳ trả lời rằng dân-bà cũng có lúc được quyền nói dối. Bà giảng nghĩa như vậy:

« Dân-bà có quyền nói dối, nên như sự nói dối ấy có thể cứu vớt được danh-dự của mình, và để cho cái tên tuổi của mình khỏi bị người ta đi-nghị vậy khác. »

Bên Huế-kỳ mới rồi có một vụ vợ chồng để bỏ nhau, mà chỉ vợ chỉ có tội làm chứng gian cho người chồng, mà làm chứng gian chính là để cứu vớt danh-dự cho mình. Như có việc đó, các báo mới có câu hỏi dân-bà có quyền nói dối không, mà có một bà trả lời như trên kia vậy.

Bên Nhật, có nhiều dân-bà tri-thức quá

Việc giáo-dục ở bên Nhật mở mang rộng rãi hoàn-toàn, cho nên có nhiều thanh-niên nam-nữ học tới bậc cao-đẳng, có bằng-cấp ở các trường đại-học ra. Song trong những người tốt-nghệp cao-đẳng đó, trăm người chỉ được một người là có địa-vị xứng đáng với học-thức của mình. Còn thì đều phải đi làm những việc tầm thường, ăn lương không được bằng những bọn làm thợ. Như vậy, mà nhiều cậu phải làm nghề sếp-pho, nhiều có phải đem thân đi ở, nấu bếp.

Người ta đã tra xét ra, thì thấy rằng trong một trăm người thợ, có 13 người, vừa dân ông vừa dân bà, đều là người có bằng-cấp ở các trường đại-học ra cả.

Nữ anh-hùng, tổ cách-mạng nước ta

HAI CHỊ EM BÀ TRƯNG

Uống nước phải nhớ nguồn, yêu nước đừng quên tổ; những bậc vi-nhơn trong lịch-sử ta, ta phải biết mà kỷ-niệm sùng-bái.

Ngày mùng 6 tháng 2 năm Quý-môn, tức là năm 13 Tây-lịch, là ngày một vị nữ-anh-hùng, một nhà tổ cách-mạng nước ta là Trưng-Trắc, đánh nhau với quân Tàu bị thua, cùng với em là Trưng-Nhi dắt tướng Hôi-giang tự tử. Nghĩ về thời-thế đơn đơn trong lịch-sử, công-nhiệp vẻ vang của hai bà, nên chỉ hòa-báo đã định xuất-bản số báo này ra chuyên-hiệu, đang làm kỷ-niệm. Song, ngoài Bắc ta hồi này đang có nhiều việc biến-động thịnh-đinh, mà ở giữa trong lai-cáo của anh cô xa gần, đến có về hàng-hồn kỷ-thức, thì thời-cuộc nó, vào-chương kia, chẳng phải là khác dân-điều hát, mà những người đương-dạo muốn nghe; vả muốn liên-cơ cho khỏi hao phí mực, uống công-kỷ-niệm hai bà, chẳng vãn ở hết thảy những người nào có tinh-thần Việt-nam trong mạch máu rẩy. Nhưng hai bà là ai, tưởng bao giờ ta cũng nên nhắc lại cho những người biết, rồi sẽ nói ra cho những người chưa biết, bởi vậy nên dịp này, tuy là định việc ra chuyên-hiệu năm nay qua năm tới một lần, hòa-báo cũng thuận lợi sự tích càng trích-lược ít văn chương, để cho quốc-dân đồng-báo ghi nhớ thời-đi, lịch-sử và công-nhiệp của hai bà ra thế nào. Đó cũng là ý-nghĩa kỷ-niệm vậy.

PHU-NỮ TÀN-VĂN

THỜI THẾ CỦA HAI BÀ

Lúc bấy giờ nước ta là thuộc-địa của nước Tàu về đời nhà Hán. Sử-ký gọi thời kỳ ấy là « thời-kỳ Bắc-thuộc thứ nhất », từ năm 111 trước Tây-lịch cho tới năm 44 sau Tây-lịch. Nước ta dựng nước từ đời Hồng-bàng, truyền qua họ Thục, họ Triệu, rồi tới đây là thuộc vào nước Tàu lần thứ nhất.

Nhà Hán sai quân sang đánh lấy nước Nam-Việt rồi đổi tên làm Giao-Chỉ bộ chia ra làm 9 quân để cai trị:

- | | |
|---------------|--|
| 1- Nam-hải | Bốn quân này tức là hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây nước Tàu bây giờ. |
| 2- Thương-ngô | |
| 3- Uất-lâm | |
| 4- Hiệp-phô | |
| 5- Giao-chỉ | Tức là Bắc-kỳ và mấy tỉnh phía Bắc Trung-kỳ. |
| 6- Cửu-chơn | |
| 7- Nhật-nam | |
| 8- Châu-nhai | Cả-lao Hải-nam của nước Tàu bây giờ. |
| 9- Đam-nhi | |

Coi đó thì đất nước Nam-Việt ta hồi ấy là gồm có cả hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây, và mỗi

nhập luôn vào nước Tàu, bởi vậy về sau này ông Nguyễn-Huệ có chí lớn muốn sang đánh Tàu để lấy lại hai tỉnh Quảng, vì ông nhận là đất của nước mình khi trước.

Trong khi nhà Hán cai trị, họ đặt mỗi quân một chức Thái-thú coi việc cai-trị trong quân, lại có một chức Thứ-sử để trông nom giám đốc hết thảy công-việc các quân.

Lúc đầu, họ bỏ những người qua làm Thái-thú quân Giao-chỉ, còn được những tay hiền-lương từ tế. Tức như là Tích-Quang và Nhâm-Điền, đều là hàng quan có lòng mở mang dạy dỗ cho dân. Thứ như là Nhâm-Điền có công khai hóa cho ta nhiều lắm. Bấy giờ dân ta chỉ chuyên nghề chài lưới săn bắn mà thôi, chớ chưa biết trồng trọt cấy cấy. Nhâm-Điền qua làm Thái-thú quân Cửu-chơn, bên đem cây bừa qua, dạy dân ta khai khẩn ruộng đất, mới có đủ lúa gạo mà ăn. Nhâm-Điền lại dạy dân biết lễ giáo-thủ-nữ. Nhân-dân nhờ có mọi sự mở mang dạy dỗ ấy, cho nên có người sanh con ra, lấy tên là Nhâm, tức là để tỏ lòng biết ơn Nhâm-Điền vậy.

Cải nghề đi cai-trị người ta, xưa kia cũng vậy, có anh biết nghĩa nhưn-dao, thái-bung khai hóa cho dân; song tiếc thay hàng đó rất ít, còn thì nhiều anh qua cai-trị người ta, chỉ làm những

việc áp-chế bao-ngược, chỉ muốn vợ vợi cho đầy tài tham, và muốn nhân chìm người ta ở trong vòng tội từ mình mãi mãi.

Bởi đó mới có chị em bà Trưng nổi lên.

HAI BÀ CÁCH-MẠNG

Năm 34 về Tây-lịch, thì nhà Hán sai Tô-Đĩnh qua làm Thái-thủ quận Giao-chỉ.

Tô-Đĩnh là người tham-tàn bao-ngược, cái lối cai-trị của va, là chỉ có: đánh, giết, bóc lột, ăn hiếp người ta, chứ không lo lắng về sự mở mang giáo-hóa gì hết. Dân đã chưa lòng oán giận lắm rồi, cái ngòi cách-mạng đã có từ đây, chỉ chờ có người đã tài sức ra châm lửa vào là nổ mà thôi.

Năm 40, khi không va giết một người vô tội, là Thi-Sách làm chức quan nhỏ ở quận Châu-diên (tức là phủ Vĩnh-tường, thuộc tỉnh Vĩnh-giên bây giờ).

Vợ Thi-Sách là bà Trưng-Trắc là người vốn có tâm-huyết, thấy Tô-Đĩnh là thằng độc-ác, giết hai anh em dân, thì bà vẫn nuôi lòng nghĩa phẫn, những toan thoát gươm, lên ngựa, vì nước trừ hung đã lâu rồi; nay thêm việc Tô-Đĩnh giết chồng bà, thì công-phẫn và tư-cửu, bùng bùng nổi lên như dầu sôi lửa cháy, bà nghĩ không ra khỏi binh cứu-dân, dựng cờ phục-quốc lúc này, thì còn đợi đến bao giờ nữa.

Bà là người ở huyện Mê-linh (nay tức là làng Hạ-lôi, huyện Yên-lãng, tỉnh Phúc-giên) vốn là con dòng võ tướng, có tài năng và thao lược lắm. Bây giờ, bà cùng với em gái là Trưng-Nhị chiêu-tập một đạo binh nghĩa-dũng, phần nhiều là đàn bà, cùng nổi lên, kéo thẳng đến quận Giao-chỉ mà đánh Tô-Đĩnh. Tô-Đĩnh thấy binh kéo đến chưa thành, thì vô mặt kinh hồn, không dám giao chiến một trận nào, bỏ thành vượt biển chạy trốn ra quận Nam-hải rồi về Tàu mất.

Khi ấy, những anh-hùng liệt-nữ ở trong mấy quận Cửu-chơn, Nhựt-nam và Hiệp-phố, thấy bà dựng cờ xưng nghĩa, thì kéo nhau về theo rất đông. Có những vị nữ-tướng sức mạnh tài cao như bà Lê-Chơn, cũng là Bát-nạn công-chúa. Bởi thế cho nên binh lực của bà mạnh lắm, kéo đi đánh châu nào, huyện nào, đều như quét lá rụng, chặt nhánh khô, quân Tàu không dám đối địch. Chẳng bao lâu mà hai bà chiếm-cử được 65 thành-trị, đuổi được quân Tàu, khôi-phục lại được quyền tự-chủ cho nước. Quân sĩ và nhơn-dân thấy bà Trưng-Trắc

có công-nghiệp như thế, bèn cùng nhau tôn bà lên làm vua, xưng hiệu là Trưng-Vương, đóng đô ở đất Mê-linh, tức là nơi quê quán của bà. Cứ coi lịch-sử ta, hồi đó mới là vong-quốc một lần đầu, mà hồi đó mới có bà là người cách-mạng trước nhất, bởi vậy bà thật là tổ cách-mạng ở nước ta, và mở đường cho những ông Lý-Nam-đế, Triệu Quang-phúc, Đinh Tiên-hoàng v.v., về sau này vậy. Lấy thân liễu-bỏ, làm việc cách-mạng, oanh-liệt thay!

MÃ-VIỆN QUA ĐÁNH

oooooooooooooooooooo

Qua năm 41, nhà Hán sai Phúc-ba tướng-quân là Mã-viện đem bọn tùy-tướng là Lưu-Long và Đoàn-Chỉ sang đánh Trưng-Vương. Mã-viện tuy bấy giờ đã già 70 tuổi, nhưng sức hỷ còn mạnh, vốn là một vị danh-tướng của nhà Hán. Coi nhà Hán phải cho một tay kiêu-tướng là Mã-Viện qua đánh, thì dù biết oai-danh và tài lực của bà Trưng hồi đó lừng lẫy to lớn là bao nhiêu vậy.

Mã-Viện đem binh đi men bờ biển, phá rừng đào núi, lấy đường tắt, thừa cơ kéo tới Lăng-bạc, tức là hồ Tây ở Hanoi bây giờ), thì gặp quân Trưng-Vương sai ra đối địch. Đánh mấy trận đầu, quân ta đắc thắng, song sau phải lùi, là vì quân của Trưng-Vương, chỉ là những người có chí đồng-cửu, có lòng khăng khải, thấy bà khởi-nghĩa thì theo, chứ không phải là quân có luyện-tập, thành ra không đương nổi với binh của Mã-Viện là binh đã từng tập luyện công-phu, xông pha chiến trận nhiều lần. Quân ta phải thua, ấy là sự-thế tự nhiên không thể tránh được vậy.

HAI BÀ TỰ TẬN

oooooooooooooooooooo

Hai bà rút quân về đóng ở hạt Cầm-kê (phủ Vĩnh-tường, tỉnh Vĩnh-giên) để mưu đường khôi-phục. Mã-Viện lại tiến quân lên đánh, trận này dữ dội lắm, binh ta phải vỡ tan cả. Hai bà phải chạy về xã Hát-môn, nay thuộc về tỉnh Sơn-tây, Mã-viện đem quân đuổi miết, rồi sai người khuyên hai bà ra hàng, thì tha cho mà không hỏi tội. Song hai bà nghĩ mình là phân liễu-bỏ, quyết chỉ chống trời sửa đất, nên ra thì sự-nghiệp vững bền, dân được tự-do, nước được độc-lập; chẳng may ra, công việc tan nát, thân đến bước cùng, thì liền

một thác với non sông, chứ khi nào chịu bỏ giáp ra hàng kẻ thù, làm thân sống đục, xấu tiết, hư danh.

Bởi vậy, bà đem hết sức thừa, binh góp, tử-chiến, một trận sau cùng, đến khi thế cùng lực tận rồi thì hai chị em đều đâm đầu xuống sông Hát-giang mà tự tận. Bấy giờ là ngày mùng 6 tháng 2 năm Qui-mão (năm 43 theo Tây lịch). Trước sau, bà khởi nghĩa và làm vua, cả thấy ba năm.

Chỗ mà hai bà đeo mình xuống tự tận là chỗ giáp sông Đáy với sông Nhị-hà, rồi trôi về tới làng Đồng-nhơn ở gần Hanoi. Người làng đó vớt lên an-tàng và lập đền thờ; cả làng Hát-môn ở Sơn-tây cũng có miếu kỷ-niệm; mỗi năm cứ đến ngày mùng 6 tháng hai, thì hai làng đều cúng-tế rất là tôn-nghiêm, người ta đến lễ bái đông lắm.

Chỗ sông Hát-giang, mà hai bà đeo ngọc chìm hương, chính là ngôi mộ của hai vị nữ-anh-hùng, tổ cách-mạng nước ta, đến nay ai đi ngang qua đó, mà có tâm sự với non sông, nghĩ công-nghiệp của người đi-vãng, thì hình như đều thấy một sông gọn sông, ngọn gió lạnh mình, rêu rắt dư oai, âm thầm di-hàn vậy.

Sau khi hai bà đã thất bại và tự tận rồi, thì Mã-viện lập cây cột đồng để phân địa giới Nam Bắc, rồi đem quân về. Từ đó nước ta lại là nội thuộc nước Tàu, càng chịu những nông-nổi đè nén bao-ngược hơn trước. Dân hèn nước yếu, càng chứng tỏ chí-khi của hai bà là to, sự nghiệp của hai bà là lớn; đến sau một nhà viết sử có tiếng về đời Trần, là ông Lê-văn-Hư bình-phẩm như vậy, thiết phải:

« Trưng-Trắc Trưng-Nhị, là đàn-bà mà nổi lên đánh lấy được 65 thành-trị, phục quốc xưng « vương, dễ như trở bàn tay; thế mà từ cuối đời « Triệu cho tới hồi nhà Ngô, hơn một ngàn năm « trời, người mình cứ củi đầu bỏ tay, làm tôi tớ « người Tàu, mà không biết xấu hổ với hai người « đàn-bà họ Trưng! »



Luận bà Trưng bà Triệu

Danh dự anh-hùng ở đâu? Ở sử sách. Sự nghiệp anh-hùng ở đâu? Ở non sông. Sắc tướng anh-hùng ở đâu? Ở nơi giống. — Xa hoặc một vài ngàn năm, gần hoặc đôi ba trăm năm, đương thừa trời nghiêng đất lệch, mới có một hai người anh-hùng ra, mà bụi đỏ chep, lửa xanh, lòng son ra người mà phẫn, nữ anh-hùng lại càng là hiếm có.

Nước ta như bà Trưng-Trắc, chẳng phải là một người anh-hùng dư? Mỏ cò châu Phong, ai chẳng biết là hào thủ nghĩa cũ, mà ai biết đâu thủ chống là thủ riêng mà thủ nước là thủ chung, hào thủ là nghĩa nhỏ mà bao nước mới là nghĩa lớn.

Đương lúc Hán sang đô-bộ, nước mình là nước vô chủ, nếu không phải lấy ai quốc làm chủ nghĩa, sao hay thu được hào kiệt, đuổi được Tô-Đĩnh, cướp được sáu mươi lăm thành, đến sau này đánh với Phúc Ba ở hồ Lăng-Bạc, đầu mình là nơi Lạc-tướng thất, song có tài chỉ lấy quân ở-bộ mà giữ được sơn-hà? Lại như bà Triệu-An có tướng lạ, nêu mình trong núi không lấy chồng, chỉ đã khắc thương; gian vì Ngô nó tên hai đồng-bạc, cho nên phải ra tay dẹp loạn, áo kim-yết đầu với dưng đỉnh, mắt có coi Lạc-Dân vào đầu; chẳng may một trận sa cơ, không làm vua Việt-hải cũng làm thần Lê-hải!

Hai bà ấy anh-hùng như thế, đem góp vào chuyện nữ kiệt thế-giới bà có thua gì? ...

Hoặc có kẻ bảo rằng: « Người khước-các mà liều mình chiến trận là nhục thân, đem can-quốc mà hồ kê tu-mi là nhục nước, sao được là anh-hùng? » Ai ôi! mở sử mà xem, nước ta từ Triệu-thị thuộc về Hán, đến bà Trưng đã bao nhiêu năm, từ bà Trưng thuộc về Ngô, đến bà Triệu lại bao nhiêu năm; trong bao nhiêu năm trời ấy, nếu không có một đôi người đương voi cựa vậy, vung vẩy trong nước Nam, thì Lạc-Long còn gì là con cháu, là nơi giống? Khước-các mà lấy cương trường làm từ sở, thân như thế ấy là thân vinh.

Và lại, từ khi có hai ngọn cờ độc lập ậy ra đầu, rồi mới có ông Lý-Nam-đế, ông Triệu-Việt-vương, ông Mai-Hắc-đế, ông Khúc-thừa-Du để tên trong lịch-sử; thế thì hồ mây rầu cho nhân thế, tức là mở mắt mắt cho giang sơn. ...

Khởi-Sinh
Đương-Tự-Quân
Sao lạc.

BÀI VĂN TÈ HAI BÀ TRƯNG

Hải di!

Nợ nước thờ nhà;
Tình em nghĩa chị;
Lần tên dân chèo rung trời đất,
quyết ra tay trừ sạch lũ tham tàn;
Chèo yếm khăn đóm học non sông, dầu
thất bại cũng nên trang nghĩa khí!
Nhớ hai bà xưa:
Nổi gỏi kiến-trình,
Đáng người hùng vĩ;
Trên tay đã lới còn quyền,
Trong bụng chưa bầu mưu-trí;
Dòng dõi vốn rồng tiên xuất thế, sanh nhằm
của Trưng-công,
Lơ dôi nào tơ nguyệt xe duyên, gà cũng
chàng Thi-thị.
Tình chồng vợ là tình tấm mấn, chỉ non thê
biển, cùng nhau trọn chữ xương thủy;
Nghĩa chị em là nghĩa thịt xương, tạc đá ghi
vàng, giữ da ven niềm chung thủy.
Giân Tô-Định làm quan Thái-thủ, đã tham
lâm mà còn giết kẻ vô cớ,
Thương Nam-Giao là cõi ly-minh, (1) có văn
hóa mà để cho người chiếm trị.
Cơ nương-tử theo chiều gió phất, bốn phương
hào kiệt, về chập đất Mê-Linh;
Trống trống-quân lầu trống trời gầm, muốn
đội ty hươu, đóng quanh vùng Giao-chỉ.
Chiếm địa-thế lập nên đồ-trấn, đóng có mây,
lấy có tạo,
Xem thiên-thor (2) chia định cõi bờ, Nam của
ngô, Bắc của nư.
Đánh một trận như ngói tan trúc chẻ, đóng
xương vô-dịch chắt bằng dẫu.
Giữ ba năm có thành vững ao bền, giọt máu
đồng cừu háng sữa chỉ.
Cỏ dê lùa, cá trôi về hiền thắm, (3) hải hùng
Tô đánh nhọt mắt oai linh;
Đóng chèo mưa, nước chảy đến non Đoài,
(4), khủng khiếp Hán kíp diên thêm tướng-sĩ.
Lão Mã-Viên xưng là quốc thước, (5) kéo
bình sang từ Hiệp-phố đến Trường-sa,
Chùa Bình-Khởi thiết cũng anh tài, giúp chị
đánh với Lưu-Long cùng Đoàn-Chí.

Trần thử nhứt nơi hồ Lăng-bạc, trường đua
tranh dẽ nhượng sức quân Ngô.
Trần thử nhĩ ở suối Cầm-khe, bề tấn thủ
khó như cò nước bi.
Cơ trời khiến sao chia vầy, mắt cũng như còn,
Vấn nước xui thế thì thôi, thời rồi lại bi.
Sức yếu phải toan tìm chước, sông Hát-giang
ngọc đắm hương chìm.
Khí thiêng khí đá về thân, cỏi Cỏ-việt tre nên
lựa ky.

Ôi thời thời!

Gió thổi cơn sâu,
Mưa tuôn hạt lụy.
Mây đình-bư quây mãi không ngừng,
Xe tạo hóa đưa hoai chằng nghĩ.
Mở nghiệp nước, trước nổi theo Hồng-Lạc,
mau hay lâu, suy hay thành, nhi-nữ cũng xem
thường;
Dựng ngôi vua, sau tiếp có Đinh Lã, mạnh hay
yếu, nên hay thua, anh hùng nào dám ví.
Một tay bà gây dựng, thâu Lãnh-nam hơn sáu
chục huyện thành;
Muốn thuở nước thơm tho, trải thương-hải đã
hai mươi thế-kỷ.
Hồn tráng-liệt dựa nương hăm mấy triệu, lâu
lâu như bông thỏ vừng ở;
Khởi tinh-anh tỏ rạng một phương trời, chói
chói với cung Lẽ điện Lý.
Khí-liệt tay non vọi vọi, bao vòng theo núi
Tam-diệp, núi Tân, núi Kim;
Tiếng làm như sóng ùng ùng, tràn khắp cả
sông Cửu-long, sông Hương, sông Nhị.
Lễ kỷ niệm tháng hai mừng sáu, lửa hương
ngui-ngủ, vãi van cùng đất Việt trời Nam.
Giúp đồng-bào học một hay mười, xiêm áo
rở ràng theo dõi với thầy Âu bạn Mỹ.

THƯƠNG-TÂN-THỊ (Vinh-long)

1. — Trong Đại-nam sử-ký diễn ca: Nam-giao là cõi Ly-linh, thiên thor phận định ranh-ranh từ xưa.
2. — Cõi theo câu giải ở trên.
3. 4. — Có câu con nít hát rằng: «trời mưa nước chảy non Đoài; cỏ lên dê lùa cá trôi linh đình», tức là chiết tự chữ Tô.
5. — Nghĩa là chói hời, sức còn mạnh khoẻ.

T. T. T.

SỰ TIỆM CÁC NỮ TƯỚNG của Trưng-Vương

1

Bà Lê Chân

Trong sử ta có chép: Trưng-Vương có một vị nữ-tướng tên là Lê-Chân, người rất can-đảm, thao-lược, theo giúp hai bà, thường thống-lãnh binh mã ra trận, và thường đi tiên-phong, đánh đuổi Tô-Định về Bắc và đánh phá Mã-Viên ở Lang-sơn, phần nhiều là công ở bà này vậy.

Bà là người ở xã An-biên, huyện Đông-triều tỉnh Hải-dương, con ông Lê-Đạo và bà Trần-thị-Chân. Lê-công là dòng-dôi nhà nho và làm thuốc, nếp nhà thanh-bạch, tu-nhơn tích-đức; phạm những việc công-đức, thường hồi lòng lăm, khắp vùng đó ai cũng ca-tụng là người nhơn-hậu. Ông bà hiếm-boi, cầu-tự ở đền Yên-tử, sau bà Trần-thị ra đồng buổi sớm, đắm vào một vít chum người thất lớn, về nhà thọ-thai, đủ 12 tháng, đến ngày mùng 8 tháng 2, sanh ra một người con gái. Nhơn có điềm lạ ấy mới đặt tên bà là Chân.

Bà Lê-Chân năm 16 tuổi, nhan-sắc rất đẹp, thông minh là thường, cầm, thi, cung, kiếm, nghề gì cũng giỏi. Đến năm 20 tuổi, tài sắc vang-lừng trong nước, xa gần nghe tiếng ai cũng hâm-mộ.

Bấy giờ Tô-Định cai-trị nước ta, tánh đã tham-tàn lại còn háo-sắc, nghe tiếng bà, cho người đến hỏi, bà một mực không chịu. Tô-Định đem lòng thù oán, dùng mưu hãm-hại Lê-công. Bà bèn đem gia-quyển lãnh nan, oán thù Tô-Định, thế chẳng đợi trời chung, bèn thiên-cư ra ở địa-phần An-dương.

Một hôm bà trông thấy chỗ bên biển này, đường thủy rất tiện, mới về làng cũ, chiêu-mộ nghĩa-sĩ cùng tộc-thuộc vài mươi người lại ở, cấp-phát lương-thực, cho trâu bò cày, dụng-công khai-thác, trong ba năm thành ấp, đặt tên là An-biên-trang (sau đổi là xã); lại mở chợ ở bên sông cho tiện việc thương-mại. Bà ở đó năm mười năm, chiêu-binh, mãi-mã, quyết chí báo thù, nhưng hiếm vi thân gái, chưa có thể một mình thành việc được. Bấy giờ nghe tin Trưng-Vương khởi nghĩa, bà

bèn chiêu-mộ dân An-biên được hơn 100 người, kéo lên Sơn-tây yết kiến Trưng-Vương.

Hai bà Trưng thấy người tài sắc khác thường, bèn phong ngay là công-chúa, cho cầm quân cùng ra trận. Tô-Định bị bà Lê đánh thua, đến đổi một mảnh áo giáp không còn, phải trốn về Tân-mất.

Trưng-Vương bà luôn được hơn 60 thành, lên ngôi vua, khao thưởng ba quân, gia phong cho bà Lê là Thánh-chân công-chúa, lại cho đem binh về đóng đồn ở An-biên để phòng giữ quân Tân.

Bà từ tạ về làng, đặt ra đồn trại đóng quân, cầm các thuyền buôn của người Tân, không cho đi lại địa-phương ấy. Rồi bà quyền tiền cấp phát cho dân, mở việc canh-nông, trong vài năm thành ra một miền ruộng đất giàu có, khắp các cư-dân, ai cũng đều ca tụng công đức bà như cha mẹ vậy.

Trưng-Vương làm vua được ba năm, thì vua Tân lại sai Mã-Viên sang cướp nước ta. Bà Lê-Chân nghe tin quân Tân sang, lại kéo quân về kinh-đô để giúp vua đánh giặc. Quân ta kéo thẳng lên Quý-Môn-quan (thuộc tỉnh Lang-Sơn) chia phục bốn mặt, đánh phá quân Tân, giết chết được nhiều. Mã-Viên bị thua trận này, không dám tiến binh đường bộ, bèn giữ làm rũi quân về rồi lên đi đường biển, lần lần kéo quân tới hồ Lăng-bạc (tức là Hồ-Tây ở Hanoi bây giờ). Bấy giờ quân Tân hiệp các đao binh lại, thanh thế rất mạnh. Hai bà Trưng cùng các nữ-tướng kéo quân về đánh nhưng đánh không nổi. Bà Lê bèn tâu Trưng-Vương xin tạm lui quân về giữ Cầm-khe. Sau quân ta cứ mỗi ngày một hao mòn lần đi. Mã-Viên tiến đánh mấy trận, thế rất hăng hái. Hai bà Trưng biết thế không sao giữ được nước nữa, bèn rút quân về xã Hải-môn (thuộc Sơn-Tây), rồi cả hai vị Nữ-vương cùng các Nữ-tướng đều đeo mình xuống sông Hát-giang mà từ-tiết cả!

Sau khi bà Lê-Chân đã vì Trưng-Vương mà tuấn nạn, dân làng An-biên nhớ công đức bà, bèn lập đền thờ, tức là đền Ngã ở Hải-phòng bây giờ vậy.

Bà rất linh, nhân-dân sùng bái lắm, mỗi năm

cứ đến ngày mùng 3 tháng 2, dân làng làm lễ kỷ niệm rất long trọng.

Đền Nghè hiện mới sửa sang lại, trông thật là nguy nga tráng lệ, ở vào phố Ngô-Nghê (Rue de Metz) Hải-phòng; dân ở Hải-phòng sùng-bái đền Nghè cũng như dân ở Hanoi sùng-bái đền hai bà vậy, nhưng tiếc thay chỉ sùng-bái một cách mê-tin ngu ngốc, đua nhau áo xanh áo đỏ, lên đồng, lên bóng quảng-xiến, không có ra lối-làng gì, làm mất cả ý-nghĩa, tiếc thay!

Trong đền có rất nhiều bức hoành và câu đối, xin trích-lục một vài câu hay:

1/ Nam-Giao để giáng thần-tiên nữ.

Đông-Hàn tâm hân quốc-thước ông.

2/ Khoảng thế kỷ-công, hách-hách cổ Trưng-vương tướng.

Chung thiên chánh-khí, đương đương kim Nam-hải thần.

Bát-Nạn Công-chùa

Công-chùa cũng là một vị Nữ-tướng của Trưng-Vương, không rõ tên họ là gì. Xét trong ngọc-phả ở đền thờ Công-chùa, cũng không thấy chép rõ tên họ, chỉ biết là một bà nữ-tướng giúp Trưng-Vương, mà đời vua sau phong là « Bát-Nạn Công-chùa » vậy.

Công-chùa lúc trẻ, có nhan sắc, tài-lực, kết tóc cùng chồng, một niềm ơn-ái. Ông chồng không may bị Tô-Đĩnh giết hại, Công-chùa tức giận, cầm dao đâm trúng Tô-Đĩnh nhưng chỉ bị thương chứ không chết, rồi Công-chùa trốn thoát. Sáng sớm chạy đến chùa làng Tiên-la, ngồi núp đằng sau tượng Phật. Thấy chùa lên đốt nhang, thấy một người đàn bà, áo có vấy máu, thì hỏi hoài. Công-chùa không chịu nói rõ, chỉ xin cho thay đồ nâu sồng và ở chùa tu hành mà thôi.

Công-chùa ở chùa được ít lâu, nghe Trưng-Vương khởi binh đánh Tô-Đĩnh, bèn đến yết-kiến, xin đi tiên-phong, tự xưng là Nữ-vương Tướng-quân, xông pha trận-mạc, lập được nhiều công. Trưng-Vương rất yêu, mà các quân-sĩ đều kính phục.

Khi Trưng-Vương thua, quân-sĩ vỡ tan, Công-chùa không kịp theo chạy về Hát-môn, bèn lại trở về chùa Tiên-la tu hành, rồi mất ở đó. Nay mỗi năm cứ đến ngày 16 tháng 3, ở đền có hội, thập-phương đến lễ rất đông. Ngày hội năm nào cũng có mưa to gió lớn.

Quốc-văn trong thời Trưng-vương

Về thời Trưng-vương, người mình còn chất-phác, không phải là một cái thời-dại chuộng văn, thì văn thơ tất là chưa có. Tuy vậy, mỗi dân-tộc phải có một lối văn, một giọng hát riêng, thì những câu hát theo điệu riêng của nước ta, trong đời ấy chưa chắc đã là không có. Và lại dân-khí đã đến lúc phấn-khởi như lúc vui vẻ, hăng-hái, mà phát ra câu ca, tiếng cũng là lẽ tất-nhiên.

Thường nghe người ta truyền-tung câu:

« Nhiều điều phổ lấy giá gương.

« Người trong một nước thì thương nhau cùng »

Mà cho câu ấy chính là của bà Trưng đặt ra. Bảo là bà Trưng đặt ra câu ấy, thì cũng chưa dám quyết là đúng, song có lẽ thiệt là câu văn về thời bà Trưng, vì nghe rõ là một điệu thương nước, yêu nòi lắm.

Hồi tôi còn nhỏ, được nghe một ông già đọc cho một khúc hát, nói là khúc hát của các nữ-tướng theo bà Trưng đặt ra, khi đóng quân trên núi thường hát. Tiếc rằng ông già ấy nay đã qua đời, không được hỏi rõ rằng tra xét ở đâu ra. May còn nhớ được xin lục ra sau này:

Ta lên núi! Ta lên núi!

Đuổi đàn hươu! Đuổi đàn hươu!

Chị em năm b, một cũng đầu đầu!

Ta lên núi! Ta lên núi!

Đuổi đàn nai! Đuổi đàn nai!

Nỗi niềm tâm-sự thở cùng ai!

Đoái trông phương đông: Nước rộng minh mông.

Đoái trông phương tây: Đá trắng gờ-gề.

Đoái trông phương Nam: mây che đầu ngàn.

Đoái trông phương Bắc: Núi cao ngất!

Ấy cũng là những câu có điệu thâm trầm, mạnh mẽ, mà ý-nghĩa cũng hay lắm. Không rõ rằng những câu này kẻ-cứu ở đâu ra. Vậy ai biết xin làm ơn chỉ bảo.

TRINH-ĐÌNH-RU.



THI VĂN KỶ NIỆM HAI BÀ TRƯNG

Những bài truyền-tụng

I
Một bụng em cung chị,
Hai vai nước với nhà
Thành Mê khi để-bà,
Sông Cấm lúc phong-bà.
Ngựa sắt mơ non Vẽ,
Cờ lau mờ động Hoa.
Ngân thu bia đá tác,
Cổng đức nhớ hai bà.

(BÀI NÀY CỦA MỘT NGƯỜI SONG BÀI,
KHẮC VÀO BIỂN VÀNG, THEO Ở ĐỀN HAI BÀ)

II
Chị em nâng một lời nguyện,
Phất cờ nương-tử thay quyền tướng quân.
Ngân tay nổi áng phong trần,
Âm âm binh mã xuống gần Long-biên.
Hồng-quân nhe bước chinh-yên,
Đuổi ngay Tô-Đĩnh, dẹp tan biến thành.
Đò-kỵ đóng còi Mê-linh,
Lãnh-nam riêng một trào-đình nước ta.
Ba thu gánh vác sơn-hà,
Một là báo phục, hai là bà-vương.

Quốc-sử Diên-ca

III
Tượng đá trời Nam dải tuyết sương,
Ngân thu công-đức nhớ Trưng-vương.
Tham-tàn trách bởi quan gây biến,
Oanh-liệt khen thay gái dị-thường.
Liều với non sông hai má phấn,
Dành nhau nòi giống một da vàng.
Cột đồng Đông-Hàn tìm đầu thấy,
Chỉ thấy Tây-nhở bóng nước gương.

Quân-công HOÀNG-CAO-KHAI

IV
Nước nhà gặp cơn bĩ,
Trách nhảm gái trai chung.
Quyết lo đền nợ nước,
Há những vị thù chồng.
Tham-tàn căm tướng Chệt,
Tai mắt tui nòi Hồng.
Em ơi! đứng cùng chị,
Thù riêng mà nghĩa công.
Xin đem phần bỏ liễu,
Đánh liễu với non sông.

Một trận đuổi Tô-Đĩnh,
Quân Tàu đuổi chạy công.
Lãnh-nam bảy mươi quân,
Mặc sức ta vẫy vùng.
Mê-linh đứng nghiệp để,
Độc-lập nêu cờ hồng.
Ba năm nước tự chủ,
Như-nữ cùng anh hùng.

Cử-nhơn DƯƠNG-KHAI-TRAI

V
Ngựa Đông đã lên không,
Bưng Thanh voi chữa lông.
Một chỗ hoa nu Lạc,
Muôn thu nước non Hồng.
Trang tỏ gương hồ Bạc,
Mây tan đầu cột đồng.
Nên nhang lòng cổ-Quốc,
Xin khấn một lời chung.

Cử-nhơn HOÀNG-TRU-C-HỘI

VI
Liều dao chống lấy chum thành quách,
Sơn phần tô nên vẽ nước nhà.

LONG-TON

VII
Độc lập cõi Nam-bang,
Hai bà đứng chủ-trương.
Giang-sơn thu một gánh,
Tinh nghĩa ven đôi đường.
Họ Lạc dòng danh-tướng,
Thanh Mê tiếng nữ-vương.
Đầu thiêng ghi miếu cũ,
Muôn thu để làm gương.

KHÔNG HỌ TÊN

VIII
Cửa tường này con dòng,
Hai vị Nữ-anh-hùng.
Trước vì trừ giặc nước,
Sau nữa báo thù chồng.
Chị ấy cô em ấy;
Việc chung cùng lo chung.
Ngon cờ nương-tử phất,
Chơi lợi nước non Hồng!

1-1

Bỏ liều hai thân nhẹ,
Giang sơn một giầu đầy.
Thù chồng nên gắng sức,
Đỡ chi phải ra tay.
Vương bá xây nền trước,
Anh linh tôi thuở nay.
Lòng son liễu má phấn,
Chỉ nhường đám cau mây!

Nguyễn-Phượng Kiều-Tường.

IX

ĐẶC ĐĨ NGHĨA - PHẢN HÙNG, VẠN CỐ ANH - HÙNG,
TRƯỜNG LƯU NAM NGOẠI KỶ.

CỔ THỦ LINH-THANH TẠ THIÊN-THU TỈ MUỘI, CÔNG
NGŨNG NỮ-TRUNG-VƯƠNG.

Nghĩa câu đối ấy như vậy: Câu trên nói hai bà vì lòng nghĩa-phản mà khởi binh đuổi quân Tàu dựng nền độc-lập, sự-nghiệp ấy thật là anh-hùng, muôn ngàn đời còn ghi chép trong sử-sách. Câu dưới nói hai bà tuy mất má khi thiêng còn, lưu về ngàn thu, ai cũng phải sùng bái hai bà xứng đáng a vua trong nữ-giới.

Thê-giới đệ nhứt Nữ anh-hùng

So sánh Trưng-Vương với bà Trích-Đức
(Jeanne d'Arc) nước Pháp, và bà
Vô-Công hoàng-hậu
nước Nhứt

Hoàng-thất chưa tàn, non-vọng còn nơi nương
đưa; thành-trị sẵn có, anh-hùng còn chỗ dọc ngang;
cái công-nghiệp « *ưu-di trông về ba thước kiếm,
giang-sơn kéo lại một đường tơ* » của bà Trinh-Đức
(Jeanne d'Arc) tuy khó mà còn dễ.

Biển rộng non cao, ba đảo bao lần hiểm-trở;
ơng dày đức nặng, muôn dân một dạ trung-thành.
cái công-nghiệp « *cung-kiếm xem cho quân giúp
nước, liễu bờ gánh lấy việc lấy trời* » của bà Vô-
công tuy khó mà còn dễ.

Duy địa-vị bà Trưng ta thì thiệt trấm khó ngàn
khó! ... Mấy trăm năm chịu đê-ép dưới cái chính
sách đê nên của người Tàu, dân-khí thanh cũng
phải suy, công-phần nóng cũng phải lạnh; ngang
trời dọc biển không hảo-khiết, chát đất đầy đường



Đây là hình cái bia của số báo kỷ-niệm bà Trưng, định ra kỷ này đây, song vì thời-cuộc rối ren, mà bỗng-báo muốn đình lại.

Bức họa này là của ông họa-sư Lê-Yến, bày tỏ cái quang-cảnh lúc hai bà đem binh đón đánh Mã-Viện ở hồ Lăng-bạc.

sẵn ngựa trâu! Cái cơ mất nước, mất giống đã đến sau lưng, ai bảo một người con gái mà làm được cho quân thù phải đổ nước nghiêng thành; xây được nền tự-do trong vòng cổ rằm rêu mờ, phải được cõ độc-lập dưới bóng trời quang mây tanh. « *Một tay gậy dựng sơn hà, cho đời biết mặt dân-bà nước Nam?* » Công-nghiệp bà, tài lược bà, thiệt dục cả Trinh-đức và Vô-công làm một. Ta có bà mẹ như thế, bà lại không nên ngày đêm thương nhớ đến hay sao? Vì tấm lòng nhớ đến ấy mà tôi viết cuốn sách « Trưng-vương » này, lại vì các điều suy xét trên kia, mà tôi lại tôn bà cái tên « Thê-giới đệ nhứt Nữ-anh-hùng », đầu ai cười là « n e bát con khen » cũng mặc.

NHƯNG-TỔNG

(Trích trong bài tựa sách Trưng-vương,
mới xuất-bản được 2 cuốn nhỏ).

BÀN VỀ CÁC ĐỜI VUA PHONG SẮC CHO TRUNG-VƯƠNG

« Tôi thường suy nghĩ một mình, tại
« lý-chính ông Lương-Khai-Niê binh
« phẫn hi Lai-Lan (Mme Roland) do
« tôn ki Trưng là bậc vĩ đại của ông
« Mai-Rô-Đê, ông Nguyễn-Văn-Quyên,
« ông Hùng-Tên-Hương, ông Lê-Thập-
« Tả, cũng tất cả hơn 20 triệu anh
« em, chỉ vì đồng-bào ta ngày nay... »

Đó là câu ở trong một bài tựa cuốn chuyện Trưng-Vương của ông Nhượng-Tổng xuất bản ngày nọ. Câu nói ấy kẻ cũng đã xác đang làm rồi! Song cứ y tôi nghĩ, thì chúng ta ngày nay không những nên tôn hai bà Trưng là bậc mẹ đẻ ra các bậc anh hùng đời sau, mà có thể tôn hai bà là Quốc-tổ của ta, cũng không phải là không đáng.

Ta đọc sử, vẫn biết rằng: Vua Kinh - đường-Vương, họ Hồng-Bàng, bắt đầu cai trị phương Nam, sanh ra vua Lạc-Long, chia đất phong cho các con, gầy dựng ra dòng giống Bách-Việt, từ là Quốc-tổ ta đó. Nhưng ông Quốc-tổ đó nguyên là người Tàu sang cai trị xứ ta, truyền đến hơn 2.000 năm, trị nước thuộc về một dòng, một họ. Đến đời vua Thục, đời vua Triệu-Đa, lại vẫn là người Tàu cai-trị ta. Bồi đến đời nội-thuộc, nước ta thuộc về người Tàu hết cả! Giống người Việt-Nam bắt đầu đứng lên cai-trị nước Nam là ai? Hà chẳng phải là Trưng-Vương đó sao?

Sử có chép: « Nam nhơn nhi tự chủ Nam-bang, Trưng-Vương vì chỉ xưng thủy ». (Người Nam mà tự chủ nước Nam là tự bà Trưng-Vương trước nhứt). Vậy thì Trưng-Vương thiệt là Quốc-tổ của ta vậy.

Những vị đáng tôn là Quốc-tổ, như hai bà Trưng mà đến các đời vua sau phong sắc cho, thì sự « phong cho » ấy phải hay không phải? Ngày nay chúng ta nên lấy cái tư-tưởng mới mà bàn cho ra lẽ.

Cứ theo cái thê-lệ những nước quân-chủ ở Á-Đông ta từ trước, thì vua là một bậc chi-tôn, đứng đầu cả một nước, nguyên là con « ông Trời »

xuống cai trị dân mà làm « chủ » cả bách-thần, cho nên có quyền phong sắc cho cả bách-thần được, mà các vị thần thì phải được sắc của vua phong cho, mới là những vị thần về vàng. Cái điển phong sắc cho các thần là thế. Trưng-Vương có đen tho, cũng cho là một vị thần, cho nên các đời vua mới có sắc phong.

Sự phong sắc cho Trưng-Vương đó thiệt không phải là vì Trưng-Vương không kể như các vị thần khác được, không những các đời vua sau phải tôn Trưng-Vương là bậc tổ-mẫu, mà lại còn phải tôn là bậc tiên-vương, là là bậc tiên-vương (vua đời trước) mà ở vua sau lại phong sắc cho, thì là lẽ gì? Thiệt tưởng Trưng-Vương lúc sanh thời làm vua, cũng có quyền phong sắc cho các vị thần cả, mà tới lúc mất đi, bà lại còn muốn nhân « sắc » của người sau phong cho sao?

Xét trong sách, đời vua Anh-Tôn nhà Lý, sai làng Hưng-viên lập lại miếu thờ hai bà, rồi phong sắc cho Trưng-Vương là « Trinh-linh chủ Phu-nhơn », ông vua sau phong cho bà vua trước, phong bà vua mà phong là bà « Phu-nhơn » thì cái phong-diễn của ta kẻ cũng là thiệt! Sao lại không tôn là « Trinh-linh nữ-vương » thì có phải là không?

Lại đến đời nhà Trần, vua Trần phong thêm cho Trưng-Vương tam chủ « Uy-liệt chế-thắng, thuần-trinh, bảo-thuần », những chữ ấy kẻ cũng đã hay và nhá, song gờ đồ chữ « phong » làm chủ « Truy-tôn » thì phải hơn.

Cái điển « Truy-tôn » là điển các đời vua sau tôn các bậc tiên-tổ của nhà vua, hoặc là các bậc tiên-thành, nay Trưng-Vương đã là một vị tiên-vương, lại đáng gọi là quốc-tổ, thì dùng điển « Truy-tôn » có lấy gì làm qu.

Ấy là một điều ta nên bàn đến các nhà học-giả cũng các nhà muốn chép sử truyện Trưng-Vương sau này, nghĩ sao?

TRINH-ĐINH-BÙ

NAM-ÂM THI-THOẠI

MỘT CÂU CHUYỆN VỀ ÔNG TÚ XƯƠNG

Mới đây tôi đọc Phụ-nữ Tân-vân, thấy có lúc những bài thơ của ông Tú-Xương, tôi hiểu cho tôi động lòng nhớ đến ông là em rể tôi, cho nên lại nhớ luôn tới nhiều đất-sự của ông, mà tôi được biết. Ông vốn có tài xuất khẩu thành chương, không phải nghĩ-ngợi gì cả; nay nhơn dịp, tôi xin kể ra đây một vài đất-sự của ông để hiển chữ vị độc-giã.

Khi trước tôi còn ở Nam-dinh, có một lần, cùng ông đi tàu-thủy đi Haiphong chơi. Trong chuyến tàu ấy cũng có một người vợ tây cùng đi với một đứa trẻ gái, đem quả trầu và tráp thuốc theo hầu. Khi ấy ông thêm ăn trầu hết sức, mà không lẽ xin của cô, e không quen biết nhau mà làm vậy không nên. Khi tàu đi qua Cửa-Luộc, có mấy người nhà quê lên tàu bán các thứ dưa ăn. Có kia mua mấy trái, rồi bảo con ở cầm cái quả trầu múc nước, đem vào cho cô rửa dưa, rồi mới xẻ ra ăn.

Nhơn ông Tú-Xương càng thêm trầu, ông liền ngâm lên rằng:

Ước gì ta hóa ra dưa,

Để cho người tắm nước mưa ở đồng.

Ước gì lại hóa dưa hồng,

Để cho kẻ rửa người bằng trên tay.

Ngâm xong rồi ông đi ra ngoài. Có kia nghe mấy câu đó, trong lòng chắc khen thầm ông là người có tài hoạt-khẩu; rồi hỏi thăm người đây-tớ ông, mới biết ông là ông Tú-Xương mà xưa nay có văn nghe tiếng, song chưa biết người.

Đến lúc ông trở vào chỗ ngồi thì có mời ông ăn trầu luôn; nhơn đó làm quen, ông hỏi cô rằng: Bà chị ra Haiphong chơi à? Cô nói: Em đi tiễn chườn ông chủ em về Tây buôn bán. Ông Tú hỏi: Rồi bà chị lại cũng trở về Nam mà buôn bán chứ? Cô đáp: Không, em sẽ coi có nơi nào am-thanh cảnh-vắng, em đi tu, chẳng tương sự đời làm gì nữa, nay nhơn gặp ông đây, xin ông vịnh cho em một bài tả cảnh chơi.

Tức thì ông ngâm rằng:

Tháo quần ma-dê (marie) liệng xuống sông,

Thối thối tôi cũng méo xi ông.

Àu đàn sừ nọ, àu đánh tiêu,

Cũng chẳng con chí, cũng chẳng chông.

Chờ thấy câu kinh, mà mặc kệ,

Nào ngờ chữ sắc, hóa ra không.

Tới nay cũng muốn như cô vậy,

Nhưng nợ trần-duyên dủ chưa xong.

Mấy chữ kinh, kệ, sắc, không, là chữ của nhà Phật chỉ về việc tu hành cả, nay ông mượn dùng được cả, thật là tài tình; y nói đi tu thì phải trọng kinh kệ, và tài sắc ở đời là bỏ cả.

Lại có một ngày kia ông nghĩ thân-thể nhà nhỏ mà chán, mới ngâm mấy câu sau này:

Còn có làm gì cái chữ nhỏ,

Ông nghề ông cử cũng nằm co.

Chỉ bằng đi học làm ông phán,

Tối rượu xâm-ban, sáng sửa bỏ.

Khi bấy giờ ở Nam-dinh, có một người tên là Pháo, nguyên từ Hanoi xuống Nam làm ăn, lần lần làm hộ-phổ, nhờ được quan-trên thương yêu, cho làm chức Thành-Phổ, cai-quản cả các phố, nhơn-dân trong thành-phố bấy giờ ai nấy đều gọi là ông Thành - Pháo; khi được bằng-sắc, thì bắt dân-phu các phố đi rước về nhà cho ông. Ông Tú-Xương có vịnh bốn câu rằng:

Tượng tượng, xe xe, đã lẽ rồi,

Sĩ diều, sĩ trắng, chẳng nên đời.

Đó ai biết được thằng nào kết,

Mã đã chui rồi, tốt cũng chui.

Ngoài Bắc có thứ bài kêu là bài Tam-cúc. Các con bài cũng có từ tượng tới chốt như bài tặc-sắc trong Nam, mà cách đánh chơi cũng gần giống nhau. Đây là ông Tú-Xương đem sự đánh Tam-cúc ra mà vịnh ông Thành-Pháo.

Bài thơ này, sau cu Tam-nguyên Yên-đồ là bực văn-chương có tiếng nhất ở Bắc-ky, cũng phải khen, cho ông Tú-Xương là đại-tài, vì không nói gì đến tên người nào cả, mà rõ ràng là lời được tên Pháo ra.

Tôi mới nhớ qua được mấy cái đất-sự của ông như vậy, để thông thả tôi sẽ nhớ lại lần lần, và biên-chép ra, tưởng cũng là một việc hay vậy.

PHẠM-TUỜNG-HUNG (Hai-duyên)

Phong-trào biến-động ở ngoài Bắc

Ông NGUYỄN THÁI-HỌC

Lãnh-tự Việt-nam Quốc-dân-dảng và là người chủ-mưu những việc biến-động ở ngoài Bắc hồi này

Trong tuần-lễ vừa qua, tình như việc biến-động ở ngoài Bắc ta, cũng không có chuyện gì mới xảy ra khác hơn là những việc trước. Về phía bọn khốn loạn, thì coi thể tro tàn lửa người rồi, vì sau những việc đánh phá ở Phú-dực và Vĩnh-bảo rồi thì thôi, không nghe có việc biến-động gì khác nữa. Còn về phía chánh-phủ bảo-hộ, thì bấy giờ còn có công-việc bộn-bề lắm: Nào là sai binh lính đi tuần-tiểu các nơi; nào là đảo được bom lớn bom nhỏ ở Phú-thọ, Kiến-an, Bắc-ninh, Hải-duyên, chôn giấu tử-tung, chỗ nào cũng có; nào là khám-xét tước nã những người gây ra việc rối loạn; nào là Hội-đồng Đề-hình bảy giờ hiện đang tra hỏi và định tội. Quan Toàn-quyền Pasquier đã nói trong bữa đưa đám mười vị quan-binh tử trận rằng: « Ta sẽ trị thẳng tay, để phục thù cho những kẻ bị nạn », thì bấy giờ chính là lúc nhà nước phục thù vậy.

Trong những người bị bắt gần đây, có một người bắt được mà chánh-phủ vui lòng hơn hết là ông Nguyễn-thái-Học.

Chẳng cần nói ra thì trong một năm nay, con trẻ dân-bà khắp nước, cũng đã nghe cái thanh-danh vang-lừng của ông Nguyễn-thái-Học. Ông năm nay mới 30 tuổi, người tỉnh Vĩnh-yên, trước đã học trường Cao-đẳng Thương-mại tại Hanoi, nhưng đã bỏ học 5 năm nay, mà qua học trường Cách-mạng bên Quảng-đông; lúc về có ghé qua Niêm, rồi mới trở về Hanoi, tỏ-chức ra Việt-nam Quốc-dân-dảng.

Cứ theo như những người có quen biết, học chuyện lại, thì ông là người trầm mặc, tánh nết dễ dàng, ăn bần sơ sạ, cái bề ngoài không có bày tỏ gì là người làm lãnh-tu một đảng hay là gây lên một phong trào gì. Trước khi chưa đổ bể ra vụ V.N.Q.D.H., có lần sở mật-thăm Hanoi đã hỏi nghi, đòi lên cất vấn, thấy ông bị khăn đen, bàn áo dài, nói năng chậm rãi, lại làm ra bộ hiền lành sơ hãi, coi ra đang một thầy đồ nhỏ; đến đôi một

viên mật-thăm cho là nhà-quê. Người nhà-quê ấy làm lãnh-tu V.N.Q.D.H., chính là người gây ra những việc biến-động ngoài Bắc trong một năm nay, mà lính mật-thăm đó là tìm kiếm từ lúc đổ-bể vụ V.N.Q.D.H. đến giờ mới bắt được vậy.

Sau khi đổ bể V.N.Q.D.H. rồi thì ông ấy đi trốn, không biết là vào trốn tránh loạn, quanh trong nước, hay là đã xuất dương rồi lại trở về, mà đến đêm bữa 20 rạng 21 Fevrier, mới rồi, vì số mạng thế nào, người ta lại bắt ông được.

Theo điện-tin A.R.L.P. thì đầu đuôi việc ông bị bắt như vậy:

Đêm hôm 20 rạng 21 Fevrier, hơn tuần-định ở làng Cổ-việt (tỉnh Hải-duyên), vào khoảng Chín-giây và Đông-triều, đang đi tuần phong, thành lính thấy trên đường cái, có bốn người đang đi, về ngã ra Quảng-yên. Chúng hỏi thì có hai người u-tê chạy, còn hai người nữa chắc hẳn cũng tinh chạy, nhưng chúng cầm súng theo và bắn súng theo, bị thương, té gục xuống đường, cho nên bị bắt và giải lên tỉnh-lý Hải-duyên. Lính mật-thăm nhân diện ra, thì là: « Chính nó! » Chính ông Nguyễn-thái-Học. Khi bị bắt, trong mình có giấu hai trái bom và một khẩu súng sù.

Lính đã giải ông lên Hanoi liền, nhưng ông bị thương ở sườn nặng lắm, nhà nước phải cho vào nằm nhà thương điều trị. Coi thương-tích trầm trọng, chẳng biết ông có sống được mà ra Hội-đồng Đề-hình không?

Chánh-phủ, sở mật-thăm và các báo, thấy đã bắt được ông Nguyễn Thái-Học rồi, thì đều nói: « Vậy là xong việc. » Hồi nọ chánh-phủ treo giải-thưởng, nên ai bắt được Nguyễn Thái-Học thì thưởng cho 5.000 \$ 00. Việc này, chánh-phủ giữ lời hứa rất nghiêm. Bữa trước đây, phó Thống-sứ Bắc-ky đã gọi số tiền ấy về Hải-duyên, để thưởng cho mấy anh tuần-định đã có công-trang lớn! Mấy chú này khi không mà phát tài to!

Số người bị bắt về việc rối loạn hồi này, có lẽ

đã tới năm sáu trăm người, chứ không phải ít. Trong đó, có những người trọng-yếu như sau đây:

Nguyễn-sân-Ngô, em ông Nguyễn Thái-Học, chính là người đã liệng bom ở Hanoi hôm 10 Fevrier.

Phó Đức-Cát-lai, là người đã chủ-trương việc nao-dộng ở Yên-bay.

Doãn-kim-Diệm, người Thổ ở Bắc-ky, cũng là tay kiện-tướng trong đảng cách-mạng.

Nguyễn Thanh-Lộc, bị bắt ở Sơn-tây.

Nguyễn Mạnh-Trình, cai lĩnh khổ-đô, cũng là một người xương-xuất việc rối loạn ở Yên-bay.

Đó là kẻ sơ năm ba người trọng-yếu mà thôi, còn thì những đảng-viên, những binh-lính, những người đã đánh phá hai huyện Phú-đức và Vĩnh-bảo, bị bắt nhiều lắm, kể không hết được. Trong số ấy, cũng có hai người đàn bà là hai cô muội, đều là tay tuyên-truyền cách-mạng rất hàng-hải; các cô đem truyền-đơn vào các nhà thương mà cổ-dộng người ta.

Việc rối loạn ngoài Bắc, có thể nói rằng tới đây là ngưng lại. Chánh-phủ cũng thấy tình-hình đã yên, cho nên quan Thống-sứ Robin đã thông-tư cho các quan Tây Nam các tỉnh làm giấy bảm lên cho ngài biết rằng những ai đã có công-trang đánh giặc, mách bảo, bắt bớ v.v... trong hồi này, để nhà nước định công ban thưởng cho.

Ông Nguyễn-phan-Long lại ra viết báo

Một ngón bút rất có tài hoa lỗi lạc, một dòng văn rất có khí-phách và thâm trầm, đã trên một năm nay, thấy vắng vẻ trong trần bút trường văn, thì hai tuần lễ nay lại thấy xuất hiện trên báo *Tribune Indochinoise* rồi: Ông Nguyễn-phan-Long lại bước lên đàn ngôn-luận.

Chắc hẳn nhiều người đồng một ý kiến như chúng tôi về văn-tài ông Long, nghe cái tin này đều lấy làm mừng lắm.

Sau khi ông đã nhường tờ báo *Echo Annamite* mà về ở trong Xóm-Thuốc — là Ngoa-long-cương của ông, — có một lần *Phụ-nữ Tân-vân* đã phái người tới thăm ông và hỏi ý-kiến ông về vấn-đề phụ-nữ nước ta. Trong khi nói chuyện, ông có nghĩ ý c'ò biết rằng hiện nay người bên Pháp đã chú ý đến Đông-dương một cách đặc-biệt, bởi vậy lúc đó ông đang viết một cuốn sách, kể hết những công việc và tình-tệ bên này, rồi đem qua Paris tố cáo với

đại-luan Pháp. Phải, tại-học như ông, phải có cái hoài-bão về những công việc cho chủng-tộc quốc-gia như thế mới đáng.

Đầu sao mặc lòng, ai thấy ông vắng vẻ trên đàn ngôn-luận ở nước ta lâu nay, thì cũng lấy làm mong mỏi chờ đợi. Chúng tôi biết rằng những người trọng tại phúc-chi của ông, thì khỏi nói rồi, nhưng tới những kẻ có điều gì ganh ghét với ông, chắc trong lòng họ cũng phải tưởng rằng ngôi bát của ông, y-kiến của ông, không thể nào thiếu được ở trong bao-giới ta. Có những người như ông, để chứng tỏ ra cho người Pháp biết rằng xứ này chẳng phải là tuyệt-nhiên không có người có tân-học, có tư-tưởng, có văn-chương, có tài-chánh-trị vậy.

Bởi vậy ông lại ra cầm bút ở báo *Tribune Indochinoise*, mà chúng tôi lấy làm mừng, và mong ông nên vì việc xã-hội mà hăng hái thêm lên!

Phong-tục đàn bà Miên-diện

Miên-diện là một nước ở châu Á ta, giáp Lào, Xiêm-la và Ấn-độ, cũng tức là một thuộc-quốc của Hồng-mao.

Nước này sản-xuất nhiều gạo lắm, bán cho Nhật bản nhiều, vì gạo của họ có tiếng là tốt hơn gạo mình.

Phong-tục đàn bà Miên-diện có nhiều điều lạ lắm: đầu tóc của họ bôi trơn mà phẳng, môi ngo hình như là cái hành lớn, để ở trên đầu vậy. Có nào để tóc xóa xuống chừng năm tấc, ấy là biểu-hiệu người ấy chưa chồng.

Hết thấy đàn bà, người nào cũng gói bông trên đầu tóc, mặt dôi phần trắng bự, lại kẻ chun mày thiệt đậm; còn thân thể thì quần chần từ trên đến dưới. Mùa nắng thì chỉ lấy miếng vải che một khúc dưới thôi, còn thì ở trần hết.

Đàn ông nước họ, cũng trọng đàn bà lắm, cho nên làm cha làm chồng, đều phải lo đồ trang-diêm cho con gái hay là cho vợ, miễn sao cho có vàng ngọc đầy người mà thôi, đầu có phải nhện dơi cũng không cần.

Đàn bà con gái Miên-diện, ai cũng hát hay và múa giỏi. Lối múa của họ là lối riêng của họ đặt ra, khi múa thì chấp hai cánh vào mình, rồi khoá chun múa tay, làm như con chim bay liệng vậy.

Việc hôn-nhơn của trai gái, thật là tự-do. Nếu hai bên bằng lòng nhau, thì đầu là bái cô gốc cây, cũng là chỗ kết hôn đáng. Đến như phép hôn-nhơn chánh-thức, cũng là giản-tiện lắm: nhà trai sắm cái mũng, nhà gái sắm chiếc chiếu, thế là nên chồng nên vợ, chánh-thức thành hôn rồi.



Bệnh nện mùa, bệnh trái trời

Bệnh này xứ nào cũng có, ai ai cũng biết, nói đến mọi người đều kinh hãi; song trong xứ mình tuy sợ như vậy, mà còn dễ người, chẳng phòng lo trước, nên mỗi năm còn nhiều người đau bệnh ấy; có nhiều người chết, còn mấy người sống được thì người phải dui, người phải mất rỗ, xán xá và có người còn mang tật khác nữa.

Bệnh nện-mùa là một bệnh truyền nhiễm vô cùng. Bệnh người đau truyền cho người ở xung-quanh. Mấy người trong nhà nuôi, hồng, âm người bệnh, ăn uống, ăn nằm, ngủ trong phòng người bệnh đều có trúng độc. Vì-trung ở quần áo, dĩa chén, cũng mọi vật dùng của người bệnh đều có thể truyền-nhiễm qua cho mấy người cầm, rửa, cũng dùng đến mấy vật ấy. Giả tỷ: một cái thơ của người bệnh ở Saigon viết cho người anh em ở Hanoi, cái thơ ấy có thể mà đem bệnh của người ở Saigon ra truyền-nhiễm và làm cho người ở Hanoi đọc thơ và cầm thơ trong tay phải mang bệnh nện mùa.

Trời nắng, mầu mù, đám, của người đau khô đi, thành ra bụi bặm; gió thổi làm cho bụi bặm đó bay lên và bay xa. Người nào hít bụi độc đó vào trong phổi hay là trong bụng, phải bị đau. Như thế cho nên bệnh nện-mùa bắt đầu cả xóm và xóm này nhảy qua xóm khác. Từ ngày bị độc vô mình — khi ở gần người bệnh hay là hít phải độc vô mình — cho đến ngày phát bệnh ra thì chừng chín cho đến mười bốn ngày; trong lúc đó mạnh giới như thường.

Lúc phát bệnh ra trước hết nóng lạnh nặng lắm, nóng đến 40 hay là 41 degrés. Đau lưng nhiều lắm

và như đầu, hay mửa, còn con nít thì hay làm kinh phong. Trong một hai bữa đau như vậy rồi, trong mình nổi ứng đỏ đang đang lên. Như bệnh nện thì trong họng cũng trong miệng đều nổi râm lên làm cho người bệnh khó cổ, bắt họ va khạc nước lã, bực bội trong mình.

Chúng tôi ba bữa thì trái nổi lên, ban đầu nổi trên mặt và bắt đỏ mà đi xuống mình cũng chưa tay. Trước hết trái làm như bắt nhỏ nhỏ, như đầu mủi dĩa, rồi bữa sau trái đang đang lên nhám nhám; mỗi mủi trái đều có nước trắng ở trong. Mấy mủi trái húng xuống ở giữa một chút và chỗ húng đều đen đen. Như bệnh nện thì trái ít, bằng bệnh nện thì trái nổi ca lên, hột trái này khít hột kia và ăn luôn nhau, muốn sờ đây mình, mặt mày nào con mắt, nào miệng mũi đều có đây. Khi trái lên đều thì người bệnh ít nóng và coi nhẹ nhẹ trong mình. Trong sáu bảy bữa thì ra mủ, nóng này trong mình lắm, có khi nóng hơn lúc mới đau, nóng chín mười bữa, trong lúc con ra mủ còn nóng. Nước miệng ra nhiều, nước miệng đặc keo. Mát, tay đều sưng, con mắt mở ra khoằm, miệng nhóp nhép cũng khó va đau, thở ra thở vô cũng khó, ăn uống nói chuyện lấy làm đau nhọc biết đường nào!

Thân thể trong mình mầu mù, hơi thở, hình tác đi đi, thấy đến sợ kinh hãi vậy; có nhiều khi phải chết. Khi mủ vừa hết, mấy mủi trái có mủ vàng, càng ngày càng cứng cứng và mông, đi tước lại sâu hơn và theo cả dơi người cũng chưa hết. Trong lúc mủ rụng, bệnh lại truyền nhiễm dễ hơn nữa vì mấy cái mủi có nhiều vi-trung độc lắm.

Như vậy có phước, mà qua khỏi bệnh ít nào một thang rười mội chắc là hết. Nhiều khi bệnh nện-mùa còn sanh ra nhiều bệnh khác nữa: đau con mắt, chảy mủ lỗ tai, sưng và thối phổi, đau

trái cắt cùng đau trái tim, vãn vãn...

Có khi bình nên mùa hiên, nghĩa là ít có đau, chứng vai ba chuc hột, bình nhẹ khỏi chết. Song nhẹ cho người bình có phước, mà sự độc và truyền nhiễm cũng in như bình nặng, người đau nhẹ lấy qua người khác bị đau nặng mà phải chết. Sự ấy cũng đã thấy thường. Thuở trước, khi chưa có trồng trái, có nhiều xứ, người ta lấy mủ của mấy người đau nhẹ mà chích cho mấy người chưa đau, trông cho trái lên ít và tốt. Song có khi trái lên nặng lắm, nên chớ bắt chước như vậy mà hai.

Người nào nên mua một lần thì thôi, thường không thấy đau bình đó nữa.

Trong nhà khi có người nên mua, tức thì phải khai cho quan thấy hay, phải đem người bình vô nhà thương riêng, có điều dưỡng riêng nuôi, tắm rửa, bỏ nịt... thuốc men chắc chắn và nhất là để riêng người bình, không cho lấy ra nhiều người nữa. Thứ nhì, và đều có ích lắm, là cho quan thấy trông trái trong xóm, cả nhà đang khỏi mang bệnh.

Có con nít chưa trông trái, phải đem đi trông trái liền, nhất là khi có người nên mua trong xóm.

DOCTEUR TRẦN-VAN-ĐÓN.



Tin buồn.

☞ Ông Đình-vân-Vị, Hàn-lâm-viện Thi-độc học, đã tạ thế tại Tân-châu ngày 18 Février mới rồi, hưởng thọ 70 tuổi.

Ông tức là thân-sanh ông Đình-mạnh-Triết, giám-đốc sở nuôi tằm ở Tân-châu; hiện nay bà Đình-mạnh-Triết đang viết mục nuôi tằm đang ở bôn-báo.

☞ Ông Nguyễn-thắng-Hơn, Đốc-phủ-sở hưu-trí, Bác-đầu bột-tinh, đã tạ thế tại Saigon ngày 24 Février, hưởng thọ 80 tuổi.

Phụ-nữ Tân-vân trân trọng chia buồn cùng tang-gia.

KHOA-HỌC TÂN-VÂN

Mới chè thử thuốc giết người rất ghê gớm

Một muỗng thuốc này, đủ giết một triệu người

Khoa-học đời nay, tiến-bộ vô cùng; một mặt thì mưu việc hạnh-phước cho người đời, một mặt lại bày ra những thứ giết người thật là ghê gớm.

Cứ theo như tin ở báo Hồng-mao trong tháng trước, thì người Hồng-mao mới chế ra một thứ thuốc giết người, có sức mạnh dữ dội lắm; so với thứ thuốc ngạt (gas: asphyxiant) dùng trong hồi Pháp-Đức chiến-tranh mấy năm trước, thì thứ thuốc này còn mạnh gấp trăm phần vậy.

Nhà phát-mình ra thứ thuốc ấy, là một vị giáo-sư người Hồng-mao. Ông này bình-sanh chuyên-môn xem xét về các giống vi-trùng, mới đây kiểm ra được một thứ vi-trùng rất độc. Tên con vi-trùng đó là gì, thì hiện nay người ta chưa đặt, chỉ gọi tên nó là thuốc giết người mà thôi. Thứ thuốc đó, muốn chế nó ra không khó gì, và sức nó mạnh lắm, nếu mà loài người hít nhầm cái độc đó, thì một muỗng thuốc ấy, đủ giết chết một triệu người như chơi.

Nó độc hơn hết, là vì nội trong thân-thể người ta, bất cứ chỗ nào, nó cũng có thể thấm vào mà làm cho tới chết động.

Coi cái sức giết người của thứ thuốc độc mới ấy như thế, nếu trong lúc chiến-tranh, ngồi trên máy bay, tới chỗ quan-thù mà rắc một muỗng thuốc xuống, thì bao nhiêu người ở cả thành cả lĩnh cũng tiêu, mà những súng đại-bác thần-công chỉ đều la vạt bỏ đi hết.

Song đó mới là một tin mà thôi, chưa chắc đã phải là sự thiệt. Đã hay rằng người Âu Mỹ có óc phát-mình, tại khoa-học giỏi thật, nhưng có nhiều khi nói phát-mình thứ này, phát-mình thứ kia, mà chỉ là chuyện trong mộng. Ai không nhớ cách đây hai năm, cả hoan-cầu ồn tiếng lên rằng: người Hồng-mao chế ra cái tia sang giết người (rayon de mort), phóng cái tia sang ấy ra, thì nam được cả xe lửa đang chạy, phi-cơ đang bay; với lại cái tin người Hue-ký nọ ngồi cái máy mới chế, bay lên Hòa-tinh; mà nào có thấy gì đâu.

Sắp đăng tiểu-thuyết mới của ông Hồ-biểu-Chánh.

GIA-ĐÌNH THU'Ò'NG-THÚ'C

Cách nuôi vịt

Những loài có cánh, nuôi ở trong nhà, có vịt dễ nuôi hơn cả. Nuôi vịt thì thường nuôi ở dưới nước, nhưng nuôi trên cạn cũng có thể được.

Loài vịt đập mái ở dưới nước, bởi vậy nếu có hồ ao mà thả thì nó dễ mới sai, và trứng mới tốt.

Khi vịt đang đẻ nếu thả ra ngoài, thì nó dễ cung khắp mọi nơi, có khi đẻ cả ở dưới nước; vậy tốt hơn là nhốt vào một chỗ, khỏi lo mất trứng. Vịt ấp vùng lắm. Ta có thể đẻ cho gà ấp thế nó. Mỗi con ấp chừng 9, đến 13 cái, tùy trứng lớn hay nhỏ. Gà ấp thay thì phải lấy nước ấm ấm mà vẩy trên trứng vịt, mỗi tuần chừng 2, 3 lần. Tuần sau trót, khi vịt gần nở thì ngày nào cũng phải vẩy. Ấp chừng 28 ngày thì nở.

Vịt con mới nở nên bỏ vào trong giỏ rơm, kiểm chỗ nóng và khô ráo mà để cho nó ấm; sau sẽ thả cả gà và vịt con vào một cái lồng. Nó còn nhỏ nên cho ăn cháo đặc, được năm sáu ngày sẽ cho ăn bắp, hay lúa, khoai nấu nhuyễn. Mười ngày thì có thể cho ăn lúa hay bắp ngâm nước. Nửa tháng cho ăn các thứ rau cỏ sáu bảy. Vịt con ăn rất nhiều, song rất dễ.

Chưa được nửa tháng không nên cho nó ra mưa hay ra nắng. Nếu nó bị trời mưa ướt thì phải đem nó lại để gần chỗ có lửa cho nó khỏi lạnh. Nếu nó nằm ngoài nắng thì phải lùa nó vô chỗ có bóng mát.

Nuôi chừng 2, 3 tháng, mọc đủ lông cánh, đã có thể đem bán được rồi. Loài vịt nó ăn nhiều, nên tốn, bán sớm được ngày nào càng đỡ tốn ngày ấy, mà vịt non bán lại được giá hơn, vậy không nên nuôi lâu.

Cách nuôi ngỗng

Trong các loài vật nuôi ở trong nhà, ngỗng cũng là một loài có ích lợi lắm. Lông nó dùng làm được nhiều việc. Một hai khi còn dùng để viết, song như là bây giờ hay dùng trong các công-nghệ; không

những vậy mà thôi, thịt ngỗng ăn lại ngon nữa.

Nuôi chung với các loài vật khác thì nó hiền, không hay mổ lợn, như nếu con nào đã chọc nó, nhất là khi nó đang có con, thì nó dữ lắm, sẽ vươn cổ ra mà mổ, chớ nó không tha.

Nó ưa ở sạch, hay kiếm những chỗ có nước mà lặn lội chớ không ưa đến chỗ có bùn lầy; song nó có một tánh xấu là nếu ở gần với loài ngỗng rừng thì nó hay hoa theo.

Ngỗng có hai loại, lớn và nhỏ.

Nuôi thứ lớn thì có lợi hơn. Lông ngỗng trắng thì quý hơn lông ngỗng đen hay xám. Từ 5, 6 con mái thì nuôi một con trống là đủ. Nếu muốn cho ngỗng đứng đi đẻ hay thì gần ở nó để lúc nào cũng nên để sẵn đồ ăn và có nước sạch cho nó uống và tắm; nó sẽ cứ đến ở đó mà đẻ, chớ không đi đẻ chỗ khác nữa. Khi nào thấy nó tha rơm về làm ổ, ấy là nó muốn ấp. Vậy phải lấy rơm khô mà trải ở ở gần chỗ nó muốn ấp. Nếu chỗ đó nóng thì phải kiếm chỗ nào mát và xa các con vật khác. Ở phải trải cho bằng để nó có thể ấp kín hết được cả các trứng. Mỗi con ấp chừng 15 trứng thì vừa.

Con mái ấp thì con trống cũng quanh ở đó, khi con mái tắm thì nó vô ấp thay và khi ngỗng con nở rồi thì nó đi theo.

Ngỗng ấp chừng 27 hay 30 ngày thì nở. Có con nở trước, con nở sau, vậy những con nở sau là phải đập bể một chút chỗ đầu các trứng cho ngỗng con nó dễ chun ra, nếu không, mẹ nó tưởng nó hết rồi sẽ bỏ mà không ấp nữa.

Ngỗng mới nở thì cho ăn cháo đặc, được 5, 6 ngày thì cho ăn bắp hay là khoai nấu. Nó còn non chưa đủ lông ít chịu được lạnh; ta nên kiếm chỗ ấm ấm mà để. Mỗi ngày cho ăn 3 lần. Được một tháng rồi thì có thể cho ăn các thứ rau xắt nhỏ nấu với tấm, cám.

Nên thả nó ra đầm đất rộng mà có cỏ.

Nuôi ngỗng có hai thời-kỳ, một là nuôi cho mau lớn; hai là nhồi ăn cho mau mập.

Nuôi cho mau lớn thì cho ăn bắp hay khoai, rau đậu nấu chín.

Lúc này phải nhốt vào một chỗ tối, xa các loài vật khác và phải quét luôn cho sạch.

Muốn cho mau mập thì phải nhồi cho nó ăn ty xe điện lại đánh đề vay mà ngo, ngày này qua chừng trong 15, 20 ngày luôn. Mỗi ngày nhồi 3, 5 lần, mỗi lần 7, 8 nắm cơm nhỏ hay bột bắp; cho uống thì nước cam tốt hơn hết.

Hay là nhốt vào lồng rồi đổ bắp vò cho nó ăn cũng được.

Muốn cho ngừng chong mập, thì cứ trung bình mỗi ngày cho ăn 1 lít bắp; ăn luôn trong 5 tuần lễ. Cho ăn bắp khô thì tốt hơn.

Con nào mập thì mất đồ tươi, căng ngắn mà lớn.

Bên ta vì chưa có công-nghệ gì dùng đến lồng ngừng nên cứ coi thường, chớ bên Tây họ bán được tiền lắm, nhứt là lồng tơ của nó thì lại càng quý hơn. Bởi vậy nên họ thường có nhốt lồng đem bán. Mỗi năm họ nhốt 3 lần. Ngồng lớn, sau khi nó ấp được một tháng rưỡi hay là hai tháng thì nhốt. Còn ngồng con chừng 2 tháng cũng có thể nhốt được rồi.

Những lồng nhỏ rồi họ đem phơi khô rồi đóng bao mà bán.

Mme HƯƠNG-NHỰT



Xong việc cũng vì tiền

— Chú làm ơn lúc giùm cái khai sanh cho thằng Ti tôi, đừng tôi đem nó đi học. (Chú sáu Meo nói với Chánh-lục-bộ Nam).

Anh bộ nhẩn mặt và nói rằng: « Không đáng đâu, anh phải xin một cái giấy của chủ xã trước cầm đến đây rồi tôi mới lúc cho chớ. »

Chú sáu Meo để cây dù xuống, lần gậy nit, móc ra một đồng bạc để trên khay và nói rằng: « Không hề gì! Chú cứ việc lúc đi má, chứt dính chú uống trà. »

Anh bộ chồm chim cười, tho tay lấy đồng bạc mà rằng: « Anh chịu kho ngồi đây đợi tôi chứt ôi lúc cho. »

Chuyện xe điện

At đi xe điện từ chặng Cholon, Saigon, Givap, gặp mấy chuyến xe tới 11 giờ trưa và 5, 6 giờ chiều thì mới hết là thân khổ.

Toa xe nào cũng chật cứng, kẻ đứng chen chơ, người ngồi khít vế. Tôi chẳng rõ làm sao mà công

ty xe điện lại đánh đề vay mà ngo, ngày này qua tháng kia, không có phương thế gì làm cho có đủ chỗ cho hành khách ngồi hay sao? Hay là, hay là... họ nghĩ không cần số người lao-động, chắt chội thay kệ, miễn là chen được thì thôi... Hay là họ ý một mình họ một chơ, có ai vô tranh danh mà họ sợ ế?

Hay là họ chờ cho có ngay những người không có chỗ ngồi chỗ đứng, cứ đeo lòng thong theo mấy cái bàn đạp đó bị đụng chạm, có hai tời nhơn mang rồi họ mới chịu chính đốn lại?

Đừng nghĩ như trên kia, đừng chờ tới nước này... hề là nhà kỹ-nghệ thương-mãi thì phải lo chỉnh đốn chỗ mình còn sơ sót. Nối thêm ít cái toa xe cho mấy chuyến chạy trong mấy giờ đó thì có khó gì mà hãng xe làm lơ? Xe được rộng thì hành-khách đi thêm đông, hãng thâu thêm tiền.

Chớ như bây giờ xe chật như nêm, những người đi làm mỏi mệt, bước lên xe muốn kiếm một chỗ ngồi nghĩ chơn, thì kiếm đồ con mắt cũng không ra, đã không có chỗ ngồi mà lại chớ đứng cũng không có đủ mà đứng cho thông thả... Đó là nói về phần mấy ông mấy thầy, còn nói gì đến mấy người già yếu và chi em ta, ai mà biết thân thì phải tránh mấy chuyến xe đó, thà đi bộ còn hơn?

Nếu nói bấy nhiêu đây mà hãng xe điện chưa chịu sửa đổi, thì tiện đây tôi nói luôn cho hãng biết, ở Hanoi sau tết đây, có một trò đi xe lửa bị ruỗi ro mà gãy một cánh tay, tòa đã chiếu theo luật mà xử hãng xe lửa phải trả cho trò ấy mỗi tháng 30 \$ 00 cho tới ngày trò đó già chết thì thôi.

Quý hãng muốn thêm toa xe cho hành khách có chỗ ngồi và được hành khách thêm đông, thâu thêm nhiều tiền, hay là muốn chờ tới ngày mấy người không chỗ ngồi phải đeo ngoài xe đó bị gãy tay đang trả 3 \$ mỗi tháng cho mỗi người?

THẢO-MAI.

Bán rẻ rao hàng

Lưới tàn-ong tây có bông đẹp lắm, để may mừng thì tốt vô cùng.

Một sấp 9m00, bề khổ 2m35 đủ may một mừng lớn, giá 12 \$ 00; ở xa mua phụ thêm tiền gửi 0 \$ 40

TRỞ BÀN TẠI SOIERIES :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 42 Rue Catinal

SAIGON

KẾT-QUẢ

CUỘC THI MÙA XUÂN

CÂU THAI THỨ 1

ĐI ĐÁI MÀ CHẴNG THẤY VẺ,

HAY LÀ QUÂN TIA ĐƯA KẼ AO NÀU.

Tên một thư bánh.

Đáp là : **Bánh hời**. Vì câu trên và câu dưới, đều là có nghĩa hời.

CÂU THAI THỨ 2

ĐỐC LÒNG TRẢ NỢ NƯỚC NHÀ,

NGƯỜI MÀ KHÔNG THẤY, TRỜI ĐÁ THẤT CHƠI.

Tên một môn đồ dùng.

Đáp là : **Cái máng xối (lồng máng)**. Vì cái lồng máng thì đốc, để hứng nước mái nhà, còn máng thì treo trên cao, có ai thấy lòng cho được, chỉ có trời thấu mà thôi.

MỘT CẢNH TRONG TRUYỆN KIỀU



Lựa 2 câu trong truyện Kiều cho hợp với cảnh ở trong bức hình này, là câu :

TRĂNG THẺ CÒN ĐÓ TRỢ TRỢ,

DÀM XA XÓI MẶT, MÀ THỪA THÓT LÒNG.

Nền nhân rằng bức hình này, là vẽ cảnh trời ban đêm, lúc gần sáng, còn đèn còn trảng, chính là lúc Kim-Trọng từ biệt Thủy-Kiều đang về lư tang cho chú.

Phần nhiều vì đều đáp câu :

CHÉN ĐUA NHỚ HỮA HỒN NÀY,

CHÉN MĂNG XIN ĐỢI NGAY HAY NÀM BÀU.

Hoặc câu :

TIỀN ĐUA MỘT CHÉN QUAN HÀ,

XUÂN ĐÌNH THOAT HẢ ĐÀO RA CAO-ĐÌNH.

Mấy câu ấy đều thuộc về lúc Thúc-sanh từ biệt Kiều về thăm Hoan-thơ, thì là lúc thuộc về ban ngày, không trùng theo cảnh hình vẽ.

Về cuộc thi này, vì không có vì nào đáp trùng câu Kiều, nên bổn-báo đành cho những vì đáp trùng 2 câu thai được thưởng.

Khi chấm thi soạn ra thì có được 96 vì đáp trùng 2 câu thai; số trùng quá số 50 phần thưởng, nên đem bớt thêm, thì các vì sau đây được trùng thưởng.

M^{lle} Nguyễn văn Dung

Village Quới-Thánh, canton Bào-Đức Bentre

được lãnh cái **Lư đồng** của hiệu :

Phùng-vân-Lâm Saigon, tằng.

M^{lle} Nguyễn thị Lợi

à Thành-Lợi Cantho

được lãnh cặp **Gối Thêu** của hiệu :

Nguyễn văn Diệm Saigon tằng.

M. Hoàn sĩ Hàm

chez M. Tôn-thất-Thảo

Vinh-Xương Nhatrang

được lãnh cái **Khăn Thêu** của

Phụ Nữ Tân Văn tằng.

Còn 47 vì nữa thi kỳ báo tới sẽ đăng tên.

Về cuộc thi **Phần Nhi đồng**, thì vì bản in làm không kịp, cũng xin đề qua kỳ báo số 43 ra tuần tới sẽ chấm.



Tại sao gọi là Nguyệt-lão ? Tại sao gọi là Băng-nhơn ?

Trong tục hôn-nhơn của ta, thường gọi những người làm mai, mách mối, chấp chỉ xe duyên, là Nguyệt-lão và Băng-nhơn, đều là những tiếng phổ-thông, mà cũng có điển-ích ở trong, nhưng chắc có nhiều người chưa biết, vậy tưởng giảng ra đây, cũng không phải là vô ích.

Người ta gọi người mai mối là Nguyệt-lão, nguyên là ở tích Tàu ngày xưa về đời nhà Đường, có chàng Vi-Cổ, nhơn trời có trăng, đang đi dạo chơi, thỉnh linh thấy có một ông già, ngồi dưới bóng trăng, lật một cuốn sổ ra coi. Vi-Cổ hỏi sách gì, thì ông già đó nói là cuốn sổ nhơn-duyên cho trai gái trong thiên-ba. Vì đó, ngày nay mới kêu những người làm mai là Nguyệt-lão vậy. Đó là nói sơ-lược mà thôi, ai muốn biết sự-tích rõ ràng hơn, thì nên coi lại bài của ông Phan-Khôi đã đăng trong *Phụ-nữ Tân-vân* số 20.

Còn gọi là Băng-nhơn, cũng là tên kêu người làm mối, thì do điển-tích như vậy : Có người, đem nọ năm mộng thấy một người đứng trên tuyết, cùng một người lạ, đứng ở dưới tuyết mà nói chuyện. Khi tỉnh dậy, lấy làm lạ, đem mộng hỏi một người bạn, người này giảng rằng : « Trên tuyết là dương, dưới tuyết là âm, đó chắc là chuyện âm dương giao-hoà. Anh năm mộng thấy như vậy, chắc là sẽ làm mai mối chỉ cho người ta ».

Sau người kia có là nọ mai cho người ta thiệt, vì đó ngày nay mới kêu người mai mối là Băng-nhơn.

HỚT ĐỒNG-BÀO : Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là : Sự làm việc. — Đắc kiểm-cần. — Tinh đoàn-thề.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

HÀNG TỐT !!

GIÁ RẺ !!

**Ghè xích-du
và ghè kiểu Thonet**

THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain — SAIGON

Dư-luận các báo...

Thế nào gọi là làm đi ?

Bên Pháp, những hang hồng-nhan phân-bạc, phải luân-lạc làm nghề bán một buôn buồn, rước sau đôn trước nhiều lắm. Bọn ấy là cái ổ gieo bịnh huê-liêu ra cho người ta. Nhà nước có đặt một đội linh cảnh-sát coi về phong-tục, kêu là *police de mœurs* tức như ta đây kêu là *linh bắt con gái* vậy. Song những kẻ làm đi đứng ở đầu đường, hay ra vào phòng ngủ, thì linh bắt đã đành rồi, còn những hang lên xe xuống ngựa, ở cửa cao nhà rộng, mà cũng là đi — gọi là *đi bà* — sao linh không bắt ?

Bởi vậy, ông Victor Basch, là hội-trưởng hội Nhơn-quyền (*Ligue des Droits de l'Homme*) có viết trong báo *La Volonté* bên Pháp như vậy :

« Phải, những đàn bà con gái làm đi thì đều bị bắt. Song, thế nào là người làm đi ? Lấy dấu hiệu gì mà biết cô này hay cô kia làm đi ? Thât không có cái định nghĩa nào chỉ tỏ ra được thế nào là người làm đi, theo ý tôi tưởng, cũng không có thể nào chỉ tỏ ra được. Cứ thât ra, cô nào bà nào vì nghèo đói, mà nay đi với người này, mai cặp với người kia, ra vào ở các phòng ngủ thì linh coi về phong-tục cho là làm đi. Vậy chớ còn những cô những bà ở nhà cửa sang trọng, bán quần áo bảnh bao, cũng làm oái nghê bán thân nuôi miệng như những kẻ đứng đầu đường vào phòng ngủ kia, cũng nay tiếp người này, mai o người khác, mà lấy giá còn cao, và ở trong cửa cao nhà kín, nệm gấm màn the, có bát đĩa không thể bước cẳng vào can thiệp, lại còn được xã-hội ngợi khen nữa là khác, vậy những hạng ấy không phải là đi chăng ? Sao linh không bắt ? Nếu chỉ bắt những đi nghèo khổ ở đầu đường và nhà ngủ, mà không bắt những đi giàu có, ở nhà riêng, diện áo đẹp ; như thế chẳng phải là sai mất cái nghĩa bình-dẳng về quyền-lợi của loài người làm sao ? »

Mấy câu nói ấy của ông Victor Basch tuy là nói tình-hình ở đầu bên Tây, nhưng nghiệm cái tình-bình ở những nơi đô-hội lớn như Saigon và Hanoi của ta cũng đúng. Thiếu gì những kẻ ăn trắng mặt trơn, cửa cao nhà rộng, mà cũng là phường buôn hương bán phấn, cười gió cợt hoa, cũng là cái ổ truyền nhiễm bịnh độc ra cho xã-hội vậy chớ. Sở linh bắt con gái ở ta nghĩ có phải vậy không ?

Gần đây trong nước có những việc gì

Ngày 25 Février mới rồi, có một bọn linh tây ở Saigon, tụ nhau chừng hai trăm người, kéo nhau đi điều tra trai linh qua những đường Catinat và Charner. Họ vừa đi vừa la : « Cho chúng tôi ăn, đôi lăm. Đôi lăm, cho chúng tôi ăn. » Nguyên vì gần đây trong trai, cho ăn sơ sai quá, họ ăn không đủ no. Tinh ra mỗi đầu linh, mỗi ngày chỉ có 85 xu tiền chợ, mà cả rượu, bánh, bột gạo, cà-phê, đường v. v. ... thành ra có nhiều người thiếu ăn, bởi chỉ có bấy nhiêu tiền, làm sao có cả thịt rau cỏ, ăn cho no bụng được, họ ben rú nhau đi biểu tình như thế. Khi đến đường Charner, họ thấy bóng quan năm Corbel đi tới, thì ụ té chạy về trái hết. Quan binh đã bắt mấy người đầu đảng để tra xét. Việc xảy ra đó, chẳng những vì chuyện ăn đói — mà quan binh xét ra có vậy thiệt, — lại vì cả chuyện mới rồi, bên bộ lại bớt tiền lương của họ đi.

Sau khi xảy ra việc làm reo ở Phu-riêng hồi lục-tục cho những cu-li sanh sự đó về Bắc. Ông chánh hảng ở đây lại điện về tổng-hội của họ ở bên tây, xin bỏ vườn cao-su Phu-riêng, đừng trồng trĩa gì nữa, vì mộ cu-li ở Bắc vào thì lời thôi như thế kia, còn mộ ở trong này thì lương ít làm cực, không có ai chịu. Có tờ báo tây ở đây — là báo *Dépêche* — lại nói rằng : « Quan Thanh-tra Lao-động của nhà nước làm khó dễ quá, có lẽ các vườn cao-su đến hết làm ăn, vì mỗi chút là quan Thanh-tra mỗi binh cu-li, mà phạt những người cặp-rân tây, thành ra cu-li được trốn, mới sanh sự lời thôi hồi tháng trước đó. » Ô hay ! Báo *Dépêche* nói la chưa ? Cứ để cho cặp-rân đánh cu-li như đánh con vật, có lẽ hão quan Thanh-tra Lao-động đừng phạt sao ?

Có tin rằng tới ngày 13 Avril, thì vua Xiêm và hoàng-hậu ngự giá tới Saigon. Ngai ở đây ít bữa, rồi ra Huế, trở về Dalat, sang Cao-miên coi Đế-thiên Đế-thích, rồi do đường bộ mà về nước Xiêm. Chánh-phủ đã dự bị hoan nghinh ngài long trọng lắm. Ngài mới có 37 tuổi, chưa có con, trước kia đã có du-học bên Pháp hai năm, cho nên nói tiếng Pháp thạo lắm, lại có tánh ưa mỹ-thuật, ưa văn-chương, ưa âm-nhạc, và đã từng đi lính nữa. Phải, một ông vua nước độc-lập, tất nhiên phải đủ tư-cách như thế.

Bác-sĩ Voronoff tức là nhà phát-minh ra phép phân-lão hoan-dồng, mà bốn bác-tsing nói tới, đã ở bên Penang đáp tàu *Athas II* đến Saigon ngày 4 Mars mới rồi. Hiện nay bác-sĩ đang ở Saigon, định diễn-thuyết về việc phát-minh của bác-sĩ, chắc là hay và có ích lắm, ta nên đi nghe. Trong phép phân-lão hoan-dồng của bác-sĩ, có hiệu quả và ích lợi hơn hết, là phép làm cho trâu, bò, dê, ngựa v. v. ... đang già yếu mà khoẻ mạnh lại.

Ba tháng nay ở Bắc-ky nắng dữ lắm, ít có khi mưa, ruộng nương không có nước mà cây cày, chắc hẳn vụ lúa tháng năm sẽ tới đây không được bao nhiêu. Cả năm ngoái, toàn hai Bắc-ky tuy được 1.800.000 tấn lúa, song đã đoán trước rằng vụ lúa tháng năm tới chắc thất, dân sẽ thiếu lúa ăn, bởi vậy quan Toàn-quyền đã ký nghị-định cấm xuất-cảng lúa gạo Bắc-ky trong hai ba tháng, kể từ ngày 18 Février trở đi. Trong khu trong xứ bị mất mùa, thiếu lúa gạo ăn, mà chánh-phủ cấm xuất-cảng như vậy, thât là phải làm, vì cứ cho gạo xuất-cảng lung đi, giá gạo tự-nhiên phải cao, chỉ có nhà giàu nhiều lúa là lợi mà thôi, chớ con nhà nghèo đông gạo mắc mà ăn, sao khỏi chết đói. Tình-cảnh ấy cũng là tình-cảnh ở Nam-ky ta bây giờ, vậy mà thấy lúa gạo vẫn xuất-cảng nhiều lung, mong sao nhà nước cũng ra lệnh cấm trong ít lâu, thì dân nghèo nhờ cây lăm.

Tuần-lễ trước, ở hạt Long-châu, thuộc về tỉnh Quảng-tây bên Tàu, đã lập Chánh-phủ công-sân, y như chánh-thể công-sân bên Nga. Chúng đã bắt ông phó Lãnh-sự nước Pháp tại đó, sau lại thả ra và cho linh giới về Bắc-ky ta, vì Bắc-ky với Long-châu giáp giới nhau. Vì sơ cái phong-trào ấy có tràn sang Bắc-ky chăng, cho nên bây giờ chánh-phủ cho nhiều binh-linh đóng tại Lạng-sơn, phòng giữ cẩn-thần lắm.

Trần-duy-Bình

N 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, hiền, chán, về việc Hiếu Hi theo kim thời. Chế tạo các thứ nôm đồng cao su diệp caoutchoute. Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bàn đồng và bôn đá, chạm thạch mô bia.

Anh em lao-động càng cần nên bảo kê!



Ái ai cứ tưởng giàu thì có tiền bảo-kê, còn anh em lao-động người ta không biết lo về sau hay sao?

Đây, coi ông Nguyễn-xân Diên làm thợ may tại nhà may Xay Wong-yon-yon tại Rach-cat Cholon thì rõ; nhỏ tuổi mà đã lo trước cho vợ con, ấy là làm gương tốt cho đồng-bào đó; chứ là lúc này các ông lớn bảo phải lo về sau, lo cần kiệm.

Ông Diên bảo kê, hề chết thì vợ lãnh 5000 \$, cháu ông

bi tặng tại, hàng năm mỗi năm 300 \$; cũng bảo kê tại hàng Anna Life 33, Rue Leprieux Saigon; xin đến nhà tôi là:

Nguyễn-minh-Chiêu

Tổng-tỷ 72 đường Pellerin. Telephone N° 98 mà thương nghị. Nếu mà in hình rõ, đang có bảo kê thì tôi in một hình; nếu anh em lao-động bảo kê từ 1000 \$ đến 5000 \$, thì có sự hết nơi nhà nghèo tiền đâu mà bảo kê.

Ròng Nam ! Ròng Nam !

Xà-bông thơm hiệu Ròng-Nam là xà-bông tốt và lại là của người mình làm ra.

Đồng-bào ta rất nên để ý!

Mua xà-bông Ròng-Nam ấy là giúp cho công-nghệ nước nhà được mau phát đạt.

Mua sỉ và mua lẻ nên hỏi:

M. Nguyễn-Ngọc-Thái

là nhà Công-nghệ và Thương-gia ở Rach-giá.

M. Ng. Ngọc-Thái lại có trữ bán đủ các thứ thuốc gia-truyền rất hay.

Qui-vi muốn hỏi việc chỉ về sự mua bán xin gửi thư lại.

Mau mau kéo hết!

Bao đồng tập qui vi gửi thư về mua nhiều quá, đông không kịp. Hiện nay chỉ còn có 20 bộ nữa mà thôi, vì nào muốn mua xin gửi mandat lại ngay kéo hết.

Chúng tôi không gửi cách lãn hóa giao ngân vì gửi cách này phiền phức lắm.

Thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN

Thường khi giặt quần áo mà nấu thì hay bị cháy. Thuốc giặt hiệu NITIDOL dùng không với nước nóng thì không khí nào làm cho quần áo cháy đồng; và lại thuốc ấy không có chất vôi và chất chua nên vô hại.

Giặt quần áo bằng xà bông thì phải chà, rửa một cơn giặt bằng thuốc NITIDOL thì khỏi phải chà mà còn sạch hơn là chà nữa.

Có khi nào máy giặt phơi đặt tay vào trong máy, xe hơi của máy giặt không? Chắc có. Nếu vậy thì tay máy giặt sẽ đen và dơ bẩn. — Hãy lấy NITIDOL mà rửa đã mau sạch hơn xà bông mà lại trắng.

Thuốc NITIDOL không những là chỉ để giặt quần áo và để tắm rửa mà thôi, lại có thể dùng để rửa chén đĩa, muỗng nĩa, nồi chảo, những đồ bằng đồng, bằng gốm thạch, thùng tắm, vải lông, gạch bông, bàn ghế và vào lâu nữa. Các ngài hãy dùng thử thuốc giặt NITIDOL coi có phải là danh bất hư truyền không? Mỗi hộp có bao theo một bản chỉ cách dùng.

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay — SAIGON

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt
tốt nhất hạng mà được giá
rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương
nên bán giá rẻ chiêu khách
mà chủ nhơn vẫn là người
chuyên môn về nghề hột
xoàn lâu nay, nên lựa mua
được nhiều hột nước tốt
không đâu dám bì.

THỜI-SỰ TIÊU-THUYẾT

MÀNH TRẮNG THU

Tác-giả: B. D.



Lúc ấy vào khoảng tám giờ sớm mai, chuyển xe ở Ngã-ba về, hành-khách đông, chỉ có mấy người Tàu, ít người Tây, cũng bầy gánh hàng vật mà thôi. Càng bước thủng thẳng ra ngoài cầu tàu đục bằng đá, dài gần một ngàn thước, đứng ngó mông ra xa xa... Cửa biển Ba-Ngôi này thật là kỳ diệu, ba bên non bực, tiện bề cứ hiểm đồn binh; có thể làm một nơi rất lợi cho sự dụng binh, mưu được sự tiến-thủ trên mặt Thái-bình-dương.

Chàng đứng lặng giờ lâu mà nghĩ ngợi. Nước Nhứt-bồn mấy mươi năm trước chẳng qua là một nước bé nhỏ; lẽ-nghĩ tuy có khác nước ta chút đỉnh, mà về đường văn-minh tiến-hóa thì có hơn nước ta bao nhiêu đâu; thế mà mới tỉnh giấc trong ba mươi năm, đã nổi tiếng khắp hoàn cầu. Cũng nhờ những bậc chí sĩ vươg chi bèn gan như Volo, Veddo, mà nước Nhứt ngày nay được như thế. Trong một trận đánh với Trung-hoa mà được giữ lợi-quyền ở Móng-Cổ, Mãn Châu, thâu được Đại-Loan, lấy được Cao-Ly, oai lực lầy lừng; trong một phen cự cùng Nga-la-tư mà giữ ngay Lữ-thuân-khẩu, tiếng tăm vang động.

Nghĩ vơ nghĩ vơ, phút nhớ lại câu chuyện riêng của chàng, chàng thở ra mà rằng: « Làm gì ta cũng phải lo khám phá vụ bí-mật này, rồi ta sẽ tỉnh... Ta suy nghiệm đã đủ lẽ rồi, ta không còn phải nghĩ ngờ... » Chàng rút nước mắt, lui về phòng, mà trong óc vẫn còn phấp phấp.

Chuyến bữa ấy có một cái xe hơi đến, chàng ngồi trong cửa sổ ngắm ra, thì quả thấy người đàn-bà và người đàn-ông tóm qua. Người đàn-ông đồ người yêu xuống rồi vào vườn một cái phòng gần bên phòng của chàng, sau lưng có một đũa bởi vách ba cái va-ly da theo... Chàng xem nét mặt người đàn-bà ấy không khác hôm trước chút nào, cũng âu-sầu, cũng ao-nào, cũng ngờ-ngẩn sững-sờ. Lúc ra dùng cơm, chàng ngồi xa hai người kia, mà vì mặc đồ mát, nên hai người kia không để ý. Chàng nghe người đàn-ông bởi người đàn-bà rằng: « Em đã vui lòng chưa? Cái cảnh-trị ở đây có lẽ hiệp với sự mơ ước của em lắm há? Để chút nữa qua sẽ đem em ra cầu tàu xem trăng mọc chơi. »

Người đàn-bà trả lời nhỏ quá, nên Thành-Trai không nghe rõ. Một lát nghe tiếng người đàn-ông nói: « Sao em ăn ít quá, hay là em mệt? Nếu mệt thì vào nghỉ, rồi chiều nhà bếp nấu một ít xúp macaroni, khuya ăn cho khỏe. » Bấy giờ nghe tiếng người đàn-bà nói: « Vây cũng được. »

Chàng đứng bữa rồi về phòng kêu bồi biếu lấy cho chàng một cây cầu câu và một gói mồi. Chàng thay áo quần đen, đi giày rơm, nhưn lúc trăng chưa mọc, đi thẳng ra cầu tàu, xuống ngồi dưới cột trụ mà buồng câu. Được một lát thì hai người kia cũng đến; người đàn-bà vào mặc đồ đen, ngoài choàng thêm một cái áo nhung đen, người đàn-ông cũng mặc đồ nữ đen, cùng nhau ngồi chờ trăng mọc... Lúc bấy giờ, mặt nước nhấp nháy như sao băng, bỗng chốc vang ứng cả tư-bề, gương nga lấp-ló đầu non, cảnh tượng trông có vẻ đẹp như thơ, như mộng... Người đàn-bà đổi

Sắp đăng tiểu-thuyết mới
của ông Hồ-Biểu-Chánh

cảnh không thể cầm lòng, bỗng nói lớn lên rằng: « Ông ơi! Cái cảnh này tuy đẹp, nhưng em lại thêm buồn, em không biết vì cơ nào mà em như con người đã chết. Em chẳng biết sự sung sướng, sự vui vẻ là gì. Lúc em muốn quên những sự đau đớn, nhưng khổ quá, không làm sao quên được. Hễ em thấy người vui vẻ bao nhiêu thì em lại càng đau sầu bấy nhiêu. Ông ơi! Chẳng biết làm sao mà mua được sự vui vẻ lại! »

Người đàn-ông cười mà rằng: « Chỉ non thể biển, chính là lúc này!... Có một trăng kia chứng cho lòng qua, nếu em mà vui được trong giây lát thì dầu cho tốn hao bao nhiêu qua cũng không kể, em đừng nghĩ ngờ lòng qua mà tội nghiệp, em nói rằng em không biết làm sao mà mua được sự vui vẻ lại, vậy cái vui vẻ của em giá bao nhiêu, có mất ngàn vàng thì qua cũng xin mua lại cho em! »

Bấy giờ người đàn-bà mỉm cười, mà mỉm cười một cách rất chua cay mà nói rằng: « Em đợi ơn ông lắm, em biết ông không có chút gì tiếc, em cứ tiếc vì mua cái vui này không phải là dùng vàng mà được, phải dùng công-pau, tri-não thì họa may. Bao giờ em mua được sự vui vẻ ấy thì em sẽ liệu cách mà đền ơn ông! »

Người đàn-ông đáp rằng: « Tuy qua là một người ham chơi, thuở nay không kể gì đến sự hao tổn, miễn là mua cho được một đôi giờ mộng xuân mà thôi, nhưng nay đối với em thì qua lại khác hẳn lúc xưa. Lúc này qua chỉ muốn làm sao cho vừa ý em, cho em khỏi buồn là đủ, chờ có thể đến sự gì khác đâu mà em nói như thế. Em nên tỏ cho qua biết phải làm cách nào để cho em vui, qua sẽ hết lòng vì em mà tính cho bằng được. »

Người đàn-bà lắc đầu thở ra mà rằng: « Nếu mà dễ như lời nói thì em tính đã lâu rồi, ngặt vì khó-khăn lắm, cần phải lâu ngày... Xin ông cứ để cho em tự liệu. »

Hai người ngồi trên cầu, trăng soi vắng-vặc, ngỡ rằng chẳng ai biết đến câu chuyện mình, có lẽ đâu ông câu kia đã nghe rõ hết đầu đuôi.

Gió khuya hơi lạnh, hai người dắt nhau về. Thanh-Trai cũng cuốn chỉ vác câu leo lên. Chàng bỗng nhiên nỡn-bỏ nói thầm rằng: « Là đi đó, quá không uống công-phu chút nào, người đàn-bà này có tam-sự, mà tam-sự ấy quyết hẳn chẳng khác gì tam-sự của em ta. Nàng quả có một mối thù, bang quyết sống để trả thù, nàng vốn ưa nơi thanh-tịch, mà lại phải ép mình ở chốn phồn-hoa, chắc là quyết chỉ trả thù chỉ đây... Thôi thôi, ta

đã cầm mỗi giây rồi, ta phải cần gấp nàng để bồi dõ cho rồi. Tuyệt-Sĩ có nói rằng lai-lịch của nàng mớ-hồ lắm, thế thì nàng là ai? Có phải... »

Chàng tuy chưa biết rõ ràng, nhưng sự thông-minh của chàng đã giúp chàng đoán mừng-tượng được câu chuyện của nàng. Lòng chàng nóng như lửa, muốn tìm thế gấp nàng, để hỏi nàng cho khỏi lòng nghi ngại.

Chàng về đến phòng, thì đã mười hai giờ khuya, bên phòng kia vẫn còn ăn uống chuyện vãn. Chàng thay đồ, nằm trên ghế dài ngâm nghĩ mãi, đến hai ba giờ khuya mà chưa yên giấc, trần-trọc thao thức như là sắp có chuyện gì xảy ra. Lúc đang nửa mê nửa tỉnh, bỗng nghe có tiếng ngâm rất thâm trầm ai oán:

Một mảnh trăng thu một khối sầu,
Nhìn trăng thêm nỗi chạnh lòng đau!
Gớm đời gian hiểm say rồi tỉnh,
Ai khéo bày trò biến hóa đâu?

Bãi biển nương dâu ấy lẽ trời,
Vùng trăng kia cũng khéo trên người!
Nghĩ đời luống những bàng khuâng dạ,
Để khách khue phòng giọt lụy rơi.

Chàng nghe giọng ngâm ấy mà bỗng buồn bực, dường như ai kêu gọi nỗi lòng. Nếu mà một người đàn-ông ngâm mấy câu ấy thì quả là một người nhiệt-tuần, đang uất ức về thời thế. Nhưng mấy câu này lại tự lòng một người đàn-bà mà phát ra, thì quả là có sự uất ức về nỗi đời, mà chính là người trong cuộc chưa gặp dịp làm cho hóa dạ được. Chàng ngơ ngẩn suốt đêm về mấy câu ngâm đó, chỉ nghĩ cách để dò xét cho ra tông tích người đàn-bà kia. Nhiều điều ngồn-ngang: phần thì việc nhà, phần thì việc nước, mấy câu thơ ai thiet đã cam-ượng lòng ai!...

Tiếng đau ai oán nào nung?

Nghe qua bỗng chốc động lòng trạng phu!

Quang nam nuốm mặt mướt mang, ngu quên bởi nào không hay...

Anh sang mặt trời đã soi vào cửa, ngọn gió đưa phơ phất bụi mành, Thanh-Trai giật mình tỉnh giấc, xem đồng hồ đã qua bảy giờ. Chàng vùng dậy súc miệng rửa mặt, thay đổi áo quần rồi mới ra dùng đồ điểm-tâm. Chuyện này chàng quyết làm quen với hai người kia, để họa may uơu trong câu chuyện mà có dò ra được chút manh-mối gì chăng! Chàng bước thẳng thẳng vào phòng ăn thì

đã thấy hai người ngồi đấy rồi, chàng cúi chào, hai người lại đáp lễ mà người đàn-bà lại nhìn chàng một cách lạ lùng... Chàng lại ngồi gần đấy, dùng bánh và uống nước trà. Và ăn và ngó bức địa đồ treo trên vách, cố nghĩ kiếm một câu gì để nói với người kia mà làm quen, nhưng nghĩ còn chưa ra thì người kia đã hỏi:

— Ông ở đâu đến chơi hay là vào ở đây?

Chàng liền xây qua đáp rằng: « Thưa, tôi ở Saigon đến đây đổi gió ít ngày rồi trở về. Ông bà cũng ở Saigon thì phải. »

— Phải, tôi cũng ở Saigon... Vậy ông ở đường nào?

— Tôi ở đường Espagne... Ông làm việc ở đâu mà hôm nay lại nghỉ được?

— Không, tôi không làm việc với ai cả, tôi là chủ-diễn hát Rachgia nhưng thường ở chơi Saigon; tôi ở Saigon thường lắm mà sao ít khi gặp ông?

— Thưa, tôi vừa mới về Saigon được ba tháng nay. Tôi cũng ít đi đâu nên không được biết ông. Ông cho tôi biết qui-danh để phóng khi về Saigon có dịp tôi sẽ lại hầu chuyện.

— Tôi họ Trần tên Thiện-Tâm, ở đường Roland Garros, còn ông?

— Tôi cũng họ Trần mà lại tên là Thanh-Trai.

Người đàn-bà nghe đến hai chữ Thanh-Trai tức thì ngược đầu lên ngó, rồi lại cúi xuống ngâm nghĩ...

Thanh-Trai lại nói: « Ông bà ra đây chơi để có gặp gì vui chưa? Hôm nay tôi tính mượn ghé qua Cam-Ranch chơi, nếu ông bà muốn đi thì đi luôn. »

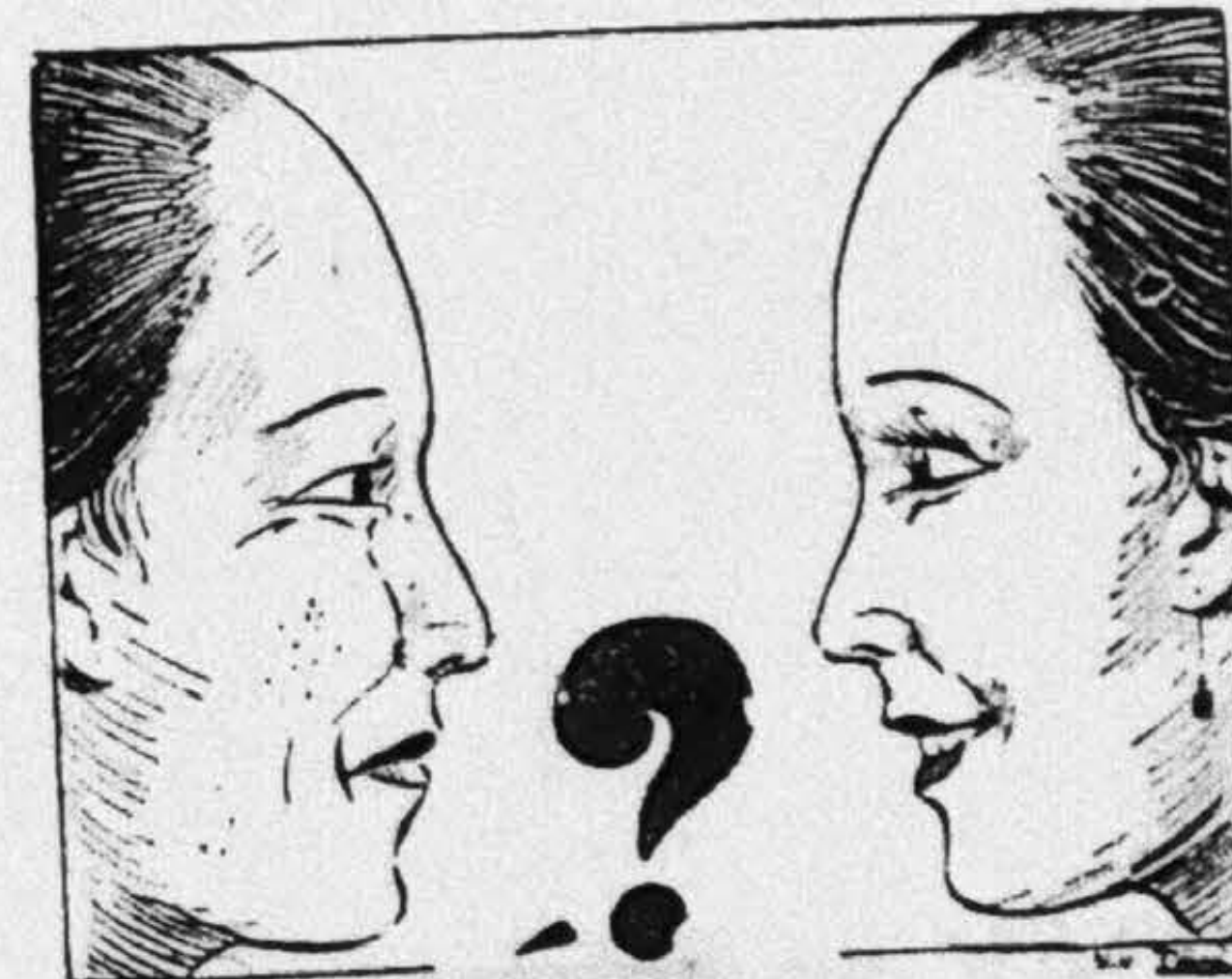
Thiện-Tâm vẫn là người hay ngó bề ngoài nên thấy Thanh-Trai mặc y-phục dụng-khẩu mà lại sang trọng thì vừa lòng lắm, đáp rằng: « Nếu được vậy thì hay lắm... Tiếc đây tôi cũng xin nói để ông rõ rằng có Nguyệt-Thanh đây là bạn của tôi cho không phải vợ... »

Thanh-Trai lật đật xin lỗi rằng: « Nay giờ tôi làm, xin thứ lỗi cho. »

Nguyệt-Thanh bấy giờ mới thỏ thẻ rằng: « Không, có lỗi gì đâu. Dường như em đã có gặp ông một lần ở Casino thì phải. »

Thiện-Tâm thấy Nguyệt-Thanh nhìn Thanh-Trai chăm chỉ thì lấy làm lạ, nhưng Thanh-Trai vẫn cứ tự nhiên, ông dùng trả lời có rằng: « Có một lần tôi thấy người mặc đồ đen, nhưng tôi không biết có phải là cô không? »

Nguyệt-Thanh đáp: « Chính là em đó. Hôm ấy ông Tổng-lý báo Nông-Cổ mời em đi xem hát bóng, nhưng khi em đến, thấy có ông, em ngỡ là



Thư các bà.

Nếu như mắt các bà có nút ruồi, có mũi, da mặt có lỗ, nước da vàng và có mỡ xính rịn: tóc rụng, lông mi mắt không dài; mắt không sáng nữa v.v...

Muốn trị những chứng đó thì xin các bà dùng những dầu phân của Viên-mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều là n. chứng là thần hiệu.

Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi c. o. không lấy tiền.

Viện-mỹ-Nhơn Kéva 40 rue Chasseloup-Laubat Saigon.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biến ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chứng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESLÉ chăng?

Ồ! Con bời con bời!
..... Uống sữa

NESTLÉ

lắm. Sau em hỏi rõ lại thì ra là ông cũng đi với ông Tuyết-Sĩ. Vậy thì ông ở Pháp đã mấy năm mà về đây được bao lâu rồi?

— Tôi ở Pháp tám năm, và tôi mới về. Sao có biết rằng tôi có qua Pháp?

— Ông Tuyết-Sĩ có thuật sơ cái lịch-sử của ông cho em nghe. Mà ông Tuyết-Sĩ có nói rằng ông giúp cho tờ Nông-cổ, vậy thì Tiểu-thuyết «Mảnh Trăng Thưa» có phải của ông viết chăng?

Thành-Trai nghe hỏi đến tiểu-thuyết ấy, thì trong lòng mừng lắm, nhưng không để lộ ra mặt, đáp rằng: «Tôi có hứa giúp ông Tuyết-Sĩ, nhưng chưa viết gì cả. Tôi có đọc «Mảnh Trăng Thưa», lấy làm cảm-động quá, vì ở đời mà quả có một người đàn-bà chịu cái cảnh ngộ ấy thì tất nhiên những người đàn-ông đều là đồ vô dụng hết.»

Nguyệt Thanh cúi mặt xuống để che bớt vẻ xấu-sầu, mà có xen nét mừng vui, còn Thành-Trai thì nói qua chuyện khác:

— Nếu ông và cô nhứt định đi chơi Camranh thì xin sửa soạn sẵn, để tôi sai người đi hỏi mượn ghe.

Thiên-Tâm gật đầu đáp rằng: «Vậy thì ông sai người mượn ghe đi, chúng tôi xin về sửa soạn.»

Thành-Trai chào hai người rồi trở ra. Nguyệt Thanh đứng dậy, chun bước về phòng mà mắt còn ngó theo Thành-Trai.

Nàng và đi và nghĩ thầm rằng: «Vi sao mà ta

gặp người này hoài kia? Thành-Trai! À, hay là... thiệt là giống lắm, nhưng không chắc có phải không? Thôi, để sẽ dò xem.»

..... Một chiếc ghe nhỏ nhỏ lướt lên lướt xuống theo làn sóng bạc. Nguyệt Thanh ngồi nhìn cảnh mờ mờ trước mắt, Thành-Trai đứng trước mũi ghe, mông ra xa xa thấy khoảng xanh xanh biếc biếc từ mũi kia mà ngó ngó như những chuyện đũa đẩu. Nghĩ đến thân phụ-thế, đến nợ tang bồng, rồi thấy mình còn đứng trên chiếc ghe còn con linh đình mặt biển, thì lại càng thêm buồn. Chiếc ghe nhỏ kia đã không được vững-vàng, phải lung-lay nghiêng ngửa, mà cái thân mình lại nương vào nó mà mong đến bến đến bờ thì chẳng là mơ màng lắm ru! Chẳng đang sửng-sở thì Thiên-Tâm kêu chàng vào dùng rượu bọt, chàng vừa xây lưng thì nghe ọc một tiếng, Nguyệt Thanh té sấp vào mình Thiên-Tâm mà mửa ra lai-lãng. Cái bộ áo quần tuy-xo đẹp đẽ kia phút chốc đã hóa ra lem-ố dơ bẩn. Mấy chai rượu cũng đổ đầy trên mình Thiên-Tâm mà mặt Nguyệt Thanh bấy giờ như gà cất tiết, nằm mê-mẩn. Thành-Trai lại dật bước lại đỡ nàng cho Thiên-Tâm đi chui áo quần, và biểu quay ghe trở về. Ghe xây lại thì gó ủa ủa thò, mạnh, sóng lớn như non, làm cho mọi người trong ghe đứng không vững, ngồi chẳng yên. (còn nữa)

Huyết-trung-Biru

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà! Quý Cô!

Khi uống thuốc này rồi thì khí huyết sung túc, xin đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quý trong đời.

Mỗi ve iá là 2\$00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

Cholon — Hanoi — Hatphong

Sách rất có ích cho các nhà thương mại:

Phép biên chép sổ sách buôn bán

của ông Đỗ Văn-Y soạn.

Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương-mại nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1\$00

Có bán tại nhà M. Đỗ Văn-Y, Cantho.

Lời rao cho đồng-bảo mua xe hơi tại các hãng

Khi nào Quý-ngài mua một cái xe hơi, hoặc mua chiu, Quý-ngài đủ quyền bảo kê xe hơi của quý-ngài tại hãng bảo kê nào quý-ngài vừa ý hơn, hoặc vì quý-ngài là chủ-đồng của hãng bảo kê ấy, hoặc vì hãng bảo kê ấy làm giá rẻ hơn và bồi thường mau hơn, v.v. v.v.

Đừng cho ai can dự vào việc bảo kê xe hơi của quý-ngài, vì họ can dự vào việc bảo kê, lợi cho họ mà hại cho mình.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

56, đường Pellerin, Saigon

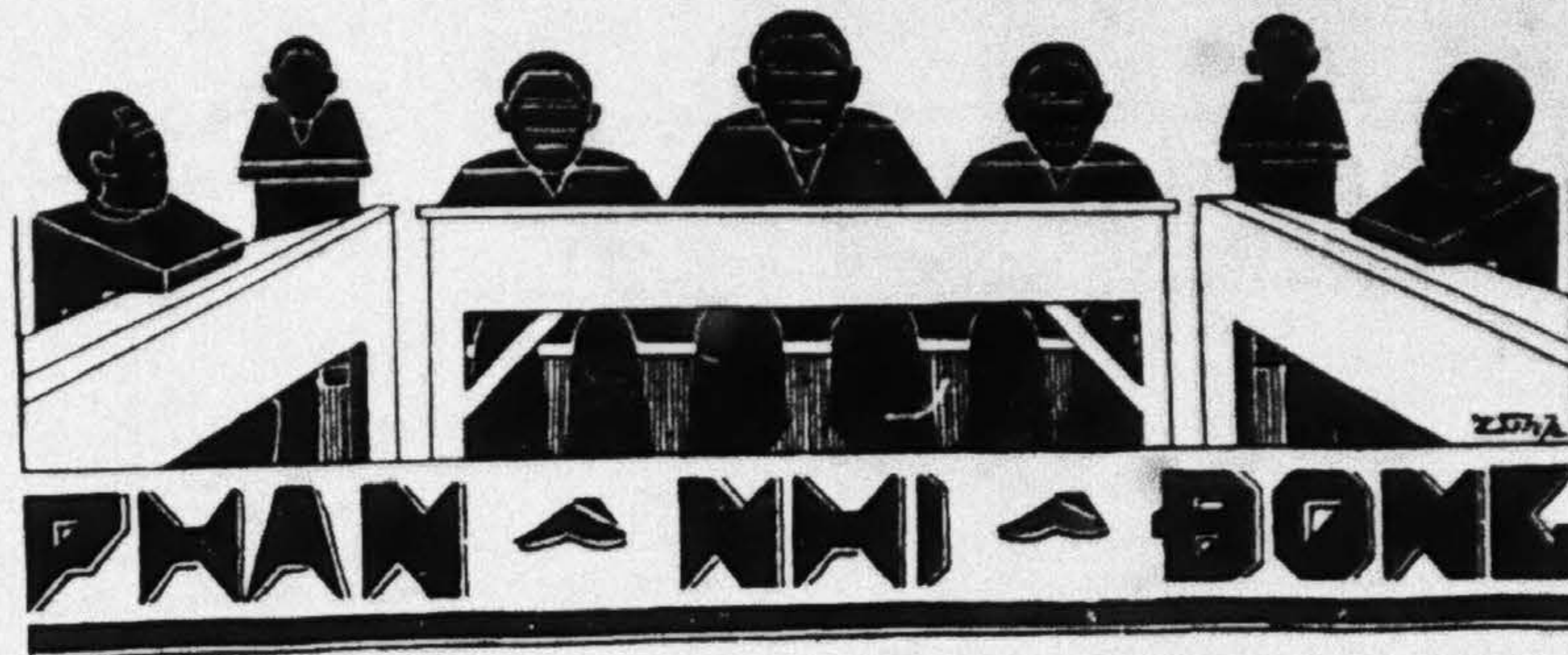
sau lòng chỉ về cho quý-ngài về việc bảo kê xe hơi

GIẤY

NGUYEN CHI HOA

SAIGON

TỐT LỊCH-SỰ



Phải có lễ phép

Hôm nay thứ năm. Con Cẩn được nghỉ học, ở nhà.

Nó đang ngồi đọc sách cho má nó nghe, thì có một bà lối xóm qua chơi với má nó. Bà này ít học, lại hay nói chuyện học hành. Trong khi bà ngồi nói chuyện với má nó, có nhiều câu nghe ngang tai, con Cẩn không thể nín cười được, song nó chỉ ngánh mặt đi, mà khúc khích cười thầm. Bà kia biết là con nhỏ cười mình nói dốt, thì mắc có qua chừng, lát dật chào má con Cẩn rồi ra về.

Khi bà khách đã về, má Cẩn mới mắng Cẩn rằng: «Sao con vô lễ như vậy, người ta nói điều gì không phải, mình cũng để bụng, đến khi người ta về, muốn cười hãy cười: chớ sao người ta đang nói chuyện, con làm người ta xấu hổ mà về như vậy? Lần này đã vậy, từ lần sau trở đi con không được thế nữa, bất cứ đối với ai quen hay lạ, đến chơi với má, con cũng phải kính trọng mới được.»

Con Cẩn biết mình có lỗi, cúi đầu mà nghe, không dám nói năng gì cả.

Mlle DOÀN-KIM-TUYẾT.

Bài toán lạ lùng.

9 nhơn với	1 cộng với 2 thành	11
9 — —	12 — 3 —	111
9 — —	123 — 4 —	1.111
9 — —	1.234 — 5 —	11.111
9 — —	12.345 — 6 —	111.111
6 — —	123.456 — 7 —	1.111.111
9 — —	1.234.567 — 8 —	11.111.111
9 — —	12.345.678 — 9 —	111.111.111
9 — —	123.456.789 — 10 —	1.111.111.111

Nhưng-Son sao lục.

Giúp đỡ kẻ già yếu

Một lũ trẻ đang xúm xít nhau chơi ở bên đường cái. Một ông già kéo cái xe bò khá nặng, ông mệt sức quá, không làm thế nào mà lên được con đường gồ ghề. Ông lão gắng sức, mồ-hoà ra như sôi, mà xe vẫn không chuyển. Lũ trẻ đứng chơi đó, cứ ngó ông lão trán trán và cười nữa. Có đứa lại còn lên chun lên tay, ra bộ nhao ông là khác.

Trò Minh thỉnh linh đi học về qua đây, thấy vậy thì lật dật để sách lên xe, ra sức đẩy xe, giúp cho ông lão một tay. Vì có người đẩy giúp, nên ông lão đi lên gồ ghề nhẹ nhàng lắm. Khi lên khỏi gồ ghề, ông lão cảm ơn trò Minh lắm.

Các em hãy bắt chước trò Minh và nên nhớ rằng lúc nào mình cũng phải sẵn lòng giúp người, thử như là đối với những người già cả yếu đuối, lại càng phải hết lòng giúp đỡ, chớ có như lũ trẻ mất dạy kia, thấy ông già kéo xe khó nhọc, chúng đã chẳng giúp đỡ, chớ, lại còn ra bộ nhao-bằng nữa.

Vũ-Long-Vân.

CÂU ĐỐ GIẢI TRÍ

Kỳ trước có bài đố các em rằng:

Có ông già nọ ra đường, lượm được một khúc giấy kèm con queo, ông đem về lấy bữa đập cho nó thẳng ra, đừng dùng có việc. Song ông đập đầu này thẳng thì đầu kia lại cong, cứ như vậy hoài, chớ nó không thẳng. Vậy các em có cách gì chỉ giùm cho ông.

Cách đó dễ lắm, chắc các em cũng đã nghĩ ra rồi.

Các em biểu ông lấy một nắm rơm mà vuốt giấy kèm một lúc cho nóng, thì tự nhiên nó thẳng.

V. L. V.

CHUYỆN VỚI CON NÍT.

MỘT CHUYỆN PHIÊU-LƯU

(Tiếp theo và hết)

Nàng nói:

— Chính cha tôi rượt theo đó!

Nói xong liền biến hình làm một cây cam, còn Bach-Ngọc hóa làm một mu rừng hải trai. Yêu-tính đuổi tới nơi, thấy mu hải trai cam đứng đó, thì hỏi rằng:

— « Mu có thấy một trai và một gái chạy qua đây hôn? »

Mu nói:

— « Ta chẳng gặp một ai cả. »

Cứ chẳng đã Yêu-tính phải trở về, vợ hỏi thì Yêu-tính nói rằng:

— « Ta chỉ gặp một mu hải trai và một cây cam thôi, chứ nào có gặp được chúng ở đâu? »

— Trời đất ôi! Cây cam kia là con gái ta, còn mu hải trai cam đó, quả là thằng Bach-Ngọc!

Yêu-tính nói: « Vậy ta phải theo đuổi mới xong. »

Bấy giờ Bach-Ngọc và thiếu-nữ, đã hiện nguyên hình là người như cũ rồi, và cùng nhau chạy miết. Được một lúc, nàng quay lại nhìn chàng:

— « Chàng coi thử có ai đuổi chúng ta không? »

— Có một người theo như gió cuốn kia kia!

— Đích thị cha tôi rồi, mau mau phải trốn mới đáng an toàn.

Nàng liền biến hình thành một cái miếu cỏ, chàng thì hóa ra một vị huê-thương đang cầm chổi quét mang nhện. Yêu-tính chạy tới, vô tình không biết chuyện chi, chỉ hỏi vị huê-thương:

— Người đứng đây có thấy một trai và một gái chạy qua hôn?

Huê-thương trả lời chẳng gặp một ai cả. Yêu-tính thất vọng lại trở về hỏi vợ:

— « Ta chẳng gặp được đâu, là nghĩa làm sao? Chỉ thấy một thầy chùa đứng quét mang nhện mà thôi. »

Người vợ Yêu-tính nổi xung lên, nói rằng:

— « Chàng khờ dại quá! Cái miếu cỏ là con gái ta, còn huê-thương thì chính tên súc-sanh Bach-Ngọc đó. »

Yêu-tính nổi giận nói: « Bấy giờ ta đuổi nữa, bất cứ gặp giống gì, cứ bắt lấy là xong chuyện! »

Nói rồi vụt theo đường cũ rượt hai người. Lúc ấy hai người đang chạy, nàng lại quay đầu nhìn Bach-Ngọc rằng:

— « Chàng ngó coi cha tôi còn đuổi nữa chăng? »

— Tôi thấy một người cao lớn đang theo chúng ta như gió, đích thị là cha nàng rồi! Phen này đời ta chắc chết.

Nàng liền biến hình làm con cá lóc, còn Bach-Ngọc thì biến làm một con sông lớn.

Yêu-tính đến bờ sông, ý muốn bắt con cá lóc, bèn nhảy ào xuống nước, không hề sợ sóng to. Yêu-tính bị chết đuối, một lát nổi lên, hình bình như một chiếc bè cây vảy.

Bấy giờ Bach-Ngọc và nàng, cùng nhau về nước, vui vầy cảm sắc, thỏa nguyện phu thê.

Ngũ-Sơn thuật.

NHÂN-ĐÂM

ÔNG NGOẠI TÔI LÀ KHÍ

Tro Ly-vân-Lắc thiệt liên lạc, thấy ai làm gì cũng hay bắt chước.

Một buổi, tro được đi thăm ông ngoại tro ở làng lân cận. Tro thấy ông ngoại già yếu, đi đâu phải nường gậy, đầu bịt khăn đỏ, loi tóc bạc trắng. Tro cho là lạ, về nhà mới bắt chước lấy khăn đỏ của má, vẫn dùng lau miệng mà trum đầu, tay cầm cây ba-ton của tía, mà đi khum lưng, coi bộ tướng dễ tưng cười.

Mà nó thấy kỳ quái, mắng rằng:

« Mày làm khí gì vậy, muốn đón à? »

Tro đáp:

« Con bắt chước ông ngoại, sao mà rầy con làm khí, có vậy ông ngoại là khí sao? »

Hứa-Thị-Nam

Nữ-học-sanh, Bentre.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI SẮC DANH SỞ VỐN 200.000\$

Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin - Saigon

Đầy thép tắc: ASSURANA Đầy thép nói: 748

1 - Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2 - Khi rủi ro bồi thường mau lẹ.

Pháp-định tổng-ly

P. LÉ-VAN-GÔNG.

Soleries NGUYEN-DUC-NHUAN

42 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦN ĐÔNG BACH, ĐÔNG ĐỒ, YANG TÂY.

GẤM, LỤA, HANG THƯỢNG-HẢI, HANG BOMBAY.

HANG TAU, HANG LYON, HANG NHỰT-BÓN.

LƯỚI TANG ONG THỦ THON VÀ THỦ CỎ ĐÔNG ĐỀ LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN NHƯỐT NHƯ NHƯNG ĐỒ MAY ÁO ĐAI.

MẸN GẤM TỐT MAY SÀN

CHO CÁC ÔNG LÃO BA LÃO ĐUONG GIA.

HANG TẾT MỚI LẠI BÚ THÚP.

Cái án Cao-Đài

Có gởi tại:

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN, 42 Rue Catinat.

IMPRIMERIE J. VIET, 85 rue d'Orléans.

CĐ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

HANG TỐT!!

GIÀ RỂ!!

Ghê xích-du và ghê kiệu Thonet

THÀNH-LONG

20 Rue Sabourin - SAIGON

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẢN DẦU TỪ-BI

Một dịp rất tốt!

Cho mượn hay bán
đứt một cái Garage
có đủ các thứ đồ làm,
và sản cả khách quen,
mọi tốt.

Ai muốn mượn hay
mua và hỏi han điều
chi thì mời lại:

83, rue Catinat
~ SAIGON ~

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n 11-13-15-17-23-29
SAIGON

Chỗ này là một đường lớn có xe ô tô ra về Saigon và Cholon, gần nhà 25 Mythen, Bienthoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm căn tiện cho quý khách làm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhân HUYNH-QUẾ-KY

MỸ NGHỆ BẮC

Đàn tiêm kính tranh quý khách rước lộc này bản tiêm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt ôu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trúc, gỗ, cần chạm rất đẹp, đồ đồng, đồ sơn kiêu là đồ theo mẫu v.v.

Xin quý vị chiếu cố bản tiệm rất mang ơn!

HUYNH-LUY

105 rue d'Espagne - SAIGON

Kế định Xã-Tây

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN